Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 457 – Chúa nhật 28.05.2023

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[TỰ DO TÔN GIÁO DƯỚI ÁNH SÁNG MẠC KHẢI ………………………………………. Vatican 2](#BBTCGVN)

[BẢY ƠN CHÚA THÁNH THẦN ……………………………….. Lm Phêrô Phan Văn Lợi, TGP Huế](#Loi)

[Vì sao Chúa Con về trời: xét phía con người, xét từ Thiên Chúa………………………………… ………………………………………………………………….Lm Anphong Nguyễn Công Minh, OFM](#Minh)

[TÔI TIN HỘI THÁNH DUY NHẤT, THÁNH THIỆN, CÔNG GIÁO VÀ TÔNG TRUYỀN (LỄ CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG – NĂM A)………………… Lm Giuse Vũ Thái Hòa, Gs Phụng Vụ.](#Hoa)

[NHƯNG CÒN LÀ GIÁO HỘI ………………………………………………. Lm Minh Anh TGP Huế](#Minh)

[MẸ MARIA LÀ MẸ CỦA CHÚNG TA BẰNG NHIỀU CÁCH Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ](#Trung)

[TÔN GIÁO ……………………………………………………………. Lm Peter Lê Văn Quảng, PsyD.](#Quang)

[NHỮNG TÂM TÌNH THIẾT YẾU ĐỂ MỪNG KIM KHÁNH - NGÂN KHÁNH................................ ............................................................................................Lm Micae Phaolô Trần Minh Huy PSS](#Huy)

[Giáo hội công giáo và nhân quyền........................................................... Gs Nguyễn Đăng Trúc](#Truc)

[VĂN HOÁ ỨNG XỬ - TÌNH THƯƠNG CẢM THÔNG VÀ THA THỨ………….. Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[“CÁCH THẾ ĐẦU TIÊN ĐỂ LOAN BÁO TIN MỪNG LÀ LÀM CHỨNG TÁ”…………………………. ……………………………………………………………………………………Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[CHỒNG LƯỜI ……………………………………………………… CHUYỆN PHIẾM CỦA GÃ SIÊU](#GaSieu)

**TỰ DO TÔN GIÁO DƯỚI ÁNH SÁNG MẠC KHẢI**

**LTS.** Mặc dù trong 18 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



TUYÊN NGÔN  
VỀ TỰ DO TÔN GIÁO **DIGNITATIS HUMANAE**  
*Ngày 7 tháng 12 năm 1965*

*ti*ếp theo

**II. TỰ DO TÔN GIÁO DƯỚI ÁNH SÁNG MẠC KHẢI**

**9.**Phẩm giá của con người chính là nền tảng cho những điều Công Đồng Vatican nầy tuyên bố về quyền tự do tôn giáo của con người, và trải qua kinh nghiệm của bao thế hệ, lý trí nhân loại,ngày càng thấy rõ những đòi hỏi của nhân phẩm ấy. Hơn nữa, giáo thuyết về tự do tôn giáo bắt nguồn từ Mạc Khải của Thiên Chúa, nên người Kitô hữu càng phải thành kính tuân theo. Thật vậy, mặc dù không minh nhiên xác nhận quyền bất khả xâm phạm đối với mọi áp chế bên ngoài trong những điều liên quan đến tôn giáo, nhưng Mạc Khải đã cho biết về nhân phẩm trong tất cả mọi chiều kích, đã cho thấy sự quan tâm của Chúa Kitô đối với sự tự do mà con người phải có để chu toàn bổn phận tin vào lời Chúa, và cũng đã dạy chúng ta về tinh thần mà những môn đệ đã chọn Người làm Thầy phải hiểu biết và noi theo trong các hoạt động của mình. Tất cả những điều trên làm sáng tỏ những nguyên tắc chung được đặt làm nền tảng cho giáo thuyết về tự do tôn giáo của bản Tuyên Ngôn này. Điều đáng nói hơn cả là quyền tự do tôn giáo trong xã hội hoàn toàn phù hợp với thái độ tự do của hành vi đức tin Kitô giáo.

**10.**Điểm chính yếu của học thuyết công giáo, được chứa đựng trong Lời Chúa và từng được các Giáo phụ giảng dạy[[1]](#footnote-1), là con người phải bày tỏ niềm tin vào Thiên Chúa cách tự nguyện. Do đó, không ai bị cưỡng bách phải chấp nhận đức tin trái với ý muốn[[2]](#footnote-2). Thật vậy, tự bản chất, hành vi đức tin là một hành vi tự ý, vì khi đã được cứu chuộc nhờ Chúa Kitô, Đấng Cứu Thế và được mời gọi trở nên dưỡng tử nhờ Đức Giêsu Kitô[[3]](#footnote-3), con người chỉ có thể đến với Thiên Chúa, Đấng tự mạc khải nếu, khi được Chúa Cha lôi cuốn[[4]](#footnote-4), họ tin phục Thiên Chúa với cả lý trí và tự do. Vì vậy, trong lãnh vực tôn giáo, việc loại trừ mọi thứ áp chế đối với con người là điều hoàn toàn phù hợp với bản chất của đức tin. Bởi đó, chủ trương tự do tôn giáo sẽ góp phần không nhỏ vào việc tạo nên hoàn cảnh thuận lợi giúp cho con người có thể dễ dàng được mời gọi đến với đức tin Kitô giáo, tự ý đón nhận và tuyên xưng đức tin ấy cách nhiệt thành trong cả cuộc sống.

**11.**Thiên Chúa mời gọi con người phụng thờ Ngài trong tinh thần và chân lý, và con người chấp nhận gắn bó với Ngài bằng cả ý thức chứ không hề bị cưỡng bách. Thật vậy, Thiên Chúa tôn trọng phẩm giá của những con người do chính Ngài tạo nên, những người phải sống theo phán đoán của chính mình và phải được tự do. Điều này được tỏ hiện cách tuyệt vời nơi Đức Kitô Giêsu, nơi Người, Thiên Chúa đã mạc khải chính mình và những đường lối của mình cách trọn hảo. Chúa Kitô là Thầy và là Chúa chúng ta[[5]](#footnote-5), Đấng hiền lành và khiêm nhượng trong lòng[[6]](#footnote-6), chính Người đã kiên nhẫn dìu dắt và mời gọi các môn đệ[[7]](#footnote-7). Quả thật, Người đã chứng thực và củng cố lời rao giảng bằng những phép lạ để khơi dậy và kiện cường lòng tin của những kẻ đang nghe Người, chứ không phải để tạo áp lực cưỡng ép họ[[8]](#footnote-8). Rõ ràng Người đã khiển trách những kẻ nghe mà không tin, tuy nhiên Người vẫn dành quyền luận phạt cho Thiên Chúa trong ngày phán xét[[9]](#footnote-9). Khi sai các Tông Đồ đi khắp thế gian, Người phán: “Ai tin và chịu phép Rửa, sẽ được cứu rỗi, còn ai không tin sẽ bị luận phạt” (Mc 16,16). Nhưng khi thấy cỏ lùng được gieo lẫn vào lúa, Người lại bảo cứ để cả hai cùng mọc lên cho đến mùa gặt vào ngày thế mạt[[10]](#footnote-10). Không muốn là một vị Thiên Sai tham gia chính trường để thống trị bằng quyền lực[[11]](#footnote-11), Người thích tự xưng là Con Người, đến “để phục vụ và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người” (Mc 10,45). Là người Tôi Trung hoàn hảo của Thiên Chúa[[12]](#footnote-12), Người “không đành bẻ gẫy cây lau bị giập, không nỡ vùi tắt tim đèn còn khói” (Mt 12,20). Người thừa nhận quyền bính và luật pháp dân sự khi bảo phải nộp thuế cho Cêsar, nhưng cũng khuyến cáo rõ ràng phải tôn trọng lề luật tối thượng của Thiên Chúa: “Của Cêsar hãy trả cho Cêsar, của Thiên Chúa hãy trả cho Thiên Chúa” (Mt 22,21). Sau cùng, khi thực hiện công trình cứu chuộc trên thánh giá để mang lại ơn cứu rỗi và tự do đích thực cho con người, Người đã hoàn tất mạc khải. Người đã làm chứng cho chân lý[[13]](#footnote-13), nhưng Người không muốn dùng sức mạnh để ép buộc những kẻ chống đối Người. Thật vậy, Nước Người không cần được bảo vệ bằng bạo lực[[14]](#footnote-14), nhưng được xây dựng bằng việc làm chứng và lắng nghe chân lý, được tăng triển nhờ tình yêu, với tình yêu đó Chúa Kitô chịu treo trên thập giá đã kéo mọi người đến với Người[[15]](#footnote-15).

Được dạy bảo bằng lời nói và mẫu gương của Đức Kitô, các Tông Đồ cũng đã đi theo con đường ấy. Từ thời Giáo Hội sơ khai, các môn đệ Đức Kitô đã không dùng hành động cưỡng bách và những thủ đoạn bất xứng với Phúc Âm, nhưng trên hết, các ngài dùng sức mạnh của lời Chúa để dẫn đưa con người trở về tuyên xưng Đức Kitô là Chúa[[16]](#footnote-16). Các ngài đã mạnh dạn loan truyền cho mọi người biết ý định của Thiên Chúa Cứu Chuộc, “Đấng muốn cho mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý” (1 Tm 2,4); nhưng đồng thời các ngài vẫn tôn trọng những người yếu đuối, dù họ đang sống trong lầm lạc, và như thế, tỏ cho họ thấy “mỗi người chúng ta đều phải trả lẽ về chính mình trước mặt Thiên Chúa” (Rm 14,12)[[17]](#footnote-17), và phải luôn sống đúng theo lương tâm. Cũng như Chúa Kitô, các Tông Đồ luôn chú tâm làm chứng cho chân lý của Thiên Chúa, đầy can đảm trước mặt dân chúng và nhà cầm quyền để “mạnh dạn nói lời Thiên Chúa” (Cv 4,31)[[18]](#footnote-18). Quả thật, các ngài xác tín rằng Phúc Âm thực sự là sức mạnh của Thiên Chúa để cứu rỗi tất cả những ai có lòng tin[[19]](#footnote-19). Vì thế, từ khước mọi “khí giới thuộc xác thịt”[[20]](#footnote-20), noi gương hiền lành và khiêm nhượng của Chúa Kitô, các ngài rao giảng lời Chúa với tất cả lòng tin tưởng vào sức mạnh thần linh của lời có khả năng phá tan các quyền lực chống lại Thiên Chúa[[21]](#footnote-21), và giúp mọi người trở về tin kính và vâng phục Chúa Kitô[[22]](#footnote-22). Như Thầy mình, các Tông Đồ cũng nhìn nhận chính quyền hợp pháp: “Thật vậy, không có quyền bính nào mà không bởi Thiên Chúa”, thánh Phaolô nói lời đó khi nhắc nhở: “Mọi người hãy tùng phục quyền trên…. ai chống đối quyền bính tức là chống lại trật tự Thiên Chúa đã đặt ra” (Rm 13,1-2)[[23]](#footnote-23). Nhưng đồng thời các ngài cũng không sợ hãi khi phải phản đối những quyền bính đi ngược lại thánh ý Thiên Chúa: “Phải vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời người phàm” (Cv 5,29)[[24]](#footnote-24). Trải qua bao thế hệ và khắp nơi trên trái đất, biết bao vị tử đạo và tín hữu đã đi theo con đường ấy.

**12.**Như vậy, trung thành với chân lý Phúc Âm, Giáo Hội đi theo con đường của Chúa Kitô và các Tông Đồ khi nhìn nhận và bênh vực nguyên tắc tự do tôn giáo như một nguyên tắc phù hợp với phẩm giá con người và với mạc khải của Thiên Chúa. Qua dòng thời gian, Giáo Hội vẫn duy trì và truyền dạy giáo thuyết đã nhận lãnh nơi Thầy Chí Thánh và các Tông Đồ. Mặc dầu trong đời sống của Dân Thiên Chúa, trải qua những thăng trầm của lịch sử nhân loại, đôi khi cũng đã có những phương cách hành động ít thích hợp, thậm chí trái với tinh thần Phúc Âm, tuy nhiên, giáo thuyết của Giáo Hội luôn dạy rằng không ai bị ép buộc phải tin.

Như thế, men Phúc Âm đã hoạt động lâu dài trong các tâm hồn và đóng góp rất nhiều cho nhân loại, để rồi qua dòng thời gian, con người nhận biết sâu xa hơn về phẩm giá của mình, và càng thêm xác tín rằng trong xã hội, không ai được cưỡng bách con người về những gì liên quan đến tôn giáo.

**13.**Trong số những điều gắn liền với thiện ích của Giáo Hội cũng như của xã hội trần thế, những điều dù ở đâu hay vào thời nào luôn phải được tôn trọng và bảo vệ khỏi mọi xâm phạm, thì chắc chắn điều quan trọng nhất là Giáo Hội phải được tự do hành động theo như đòi hỏi của sứ mạng đem ơn cứu rỗi cho mọi người[[25]](#footnote-25). Thật vậy, đây là một sự tự do mang tính thánh thiêng, do người Con duy nhất của Thiên Chúa ban cho Giáo Hội mà Người đã cứu chuộc bằng chính Máu mình. Tự do này dành riêng cho Giáo Hội cách đặc biệt đến nỗi nếu ai xâm phạm là đã chống lại ý định Thiên Chúa. Quyền tự do của Giáo Hội là nguyên tắc căn bản cho mọi liên lạc giữa Giáo Hội và chính quyền cũng như toàn thể cơ cấu dân sự.

Trong xã hội loài người và đối với bất cứ công quyền nào, Giáo Hội đòi cho mình quyền tự do với tư cách mình là một quyền bính thiêng liêng do Chúa Kitô thiết lập, và thừa lệnh Thiên Chúa, lãnh nhiệm vụ đi khắp thế gian rao giảng Phúc Âm cho mọi tạo vật[[26]](#footnote-26). Giáo Hội cũng đòi cho mình quyền tự do vì Giáo Hội cũng là một cộng đồng gồm những người có quyền sống trong xã hội dân sự theo những giới luật của đức tin Kitô giáo[[27]](#footnote-27).

Thế nên, nơi nào thể chế tự do tôn giáo được đề cao, không những được tuyên bố bằng lời nói hay được phê chuẩn qua các đạo luật nhưng còn được đem ra thi hành cách thực tâm, thì ở đó, trên nguyên tắc cũng như trong thực tế, Giáo Hội mới có được những điều kiện vững chắc khả dĩ bảo đảm sự độc lập cần thiết để chu toàn sứ mệnh của Thiên Chúa, sự độc lập mà giáo quyền luôn cấp thiết đòi hỏi phải được thực thi trong xã hội[[28]](#footnote-28). Đồng thời các Kitô hữu cũng như những người khác đều được hưởng quyền tự do không bị ngăn cản hành động theo lương tâm trong đời sống của mình. Như thế, sự tự do của Giáo Hội tương hợp với quyền tự do tôn giáo, một quyền lợi phải được thừa nhận cho mọi người và mọi cộng đồng cũng như phải được phê chuẩn trong thể chế pháp lý.

**14.**Để tuân hành mệnh lệnh Chúa truyền: “Hãy dạy dỗ muôn dân” (Mt 28,19), Giáo Hội Công Giáo phải luôn nỗ lực hoạt động “để lời Chúa được phổ biến mau chóng và được tôn vinh” (2 Ts 3,1).

Vì thế, Giáo Hội tha thiết xin các con cái mình, trước hết “hãy van nài, cầu nguyện, khấn xin và tạ ơn cho tất cả mọi người... đó là điều tốt lành và đẹp lòng Thiên Chúa, Đấng Cứu độ chúng ta, Đấng muốn cho mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý” (1 Tm 2,1-4).

Tuy nhiên, trong việc huấn luyện lương tâm, các Kitô hữu phải luôn chú trọng đến giáo lý thánh thiện và vững chắc của Giáo Hội[[29]](#footnote-29). Thật vậy, theo ý định của Chúa Kitô, Giáo Hội Công Giáo là thầy dạy chân lý có nhiệm vụ loan báo và giảng dạy cách xác thực chân lý là chính Chúa Kitô, đồng thời có thẩm quyền công bố và xác nhận những nguyên tắc trong lãnh vực luân lý, phát xuất tự chính bản tính con người. Ngoài ra, khi đến với những người còn ở bên ngoài Giáo Hội, các Kitô hữu, với thái độ khôn ngoan, “trong Chúa Thánh Thần, trong đức ái không giả dối, trong lời chân lý” (2 Cr 6,6-7), phải cố gắng chiếu tỏa ánh sáng sự sống với trọn niềm xác tín[[30]](#footnote-30), với lòng can đảm của người tông đồ, cho dù phải đổ máu.

Vì đối với Chúa Kitô, Thầy Chí Thánh của mình, người môn đệ có bổn phận quan trọng là phải luôn tìm cách thấu hiểu chân lý mà Người đã trao ban, phải trung thành loan truyền và can đảm bảo vệ, nhưng không được dùng những phương cách trái với tinh thần Phúc Âm. Đồng thời, vì tình yêu Chúa Kitô thúc bách, hãy lấy tình yêu thương, sự khôn ngoan và lòng kiên nhẫn để đối xử với những kẻ còn sống trong lầm lạc hoặc chưa nhận biết đức tin[[31]](#footnote-31). Vì thế, vừa phải quan tâm đến những bổn phận đối với Chúa Kitô, Lời ban sự sống, Lời phải được loan truyền, vừa phải chú ý đến những quyền lợi của con người cũng như mức độ ơn thánh mà Thiên Chúa, nhờ Chúa Kitô ban cho những ai được mời gọi để tự ý nhận lãnh và tuyên xưng đức tin.

**15*.*** Ngày nay, điều hiển nhiên là con người mong muốn được tự do tuyên xưng tôn giáo cách riêng tư cũng như công khai. Hơn nữa, quyền tự do tôn giáo đã được Hiến pháp của phần lớn các quốc gia công bố như một quyền dân sự và được các văn kiện quốc tế long trọng công nhận[[32]](#footnote-32).

Tuy nhiên, có nhiều chế độ, dù quyền tự do phụng tự đã được thừa nhận trong Hiến Pháp, nhưng chính các cơ quan công quyền lại luôn tìm cách bắt người dân phải xa lìa tôn giáo họ tin theo và làm cho đời sống các cộng đồng tôn giáo trở nên vô cùng khó khăn và bấp bênh.

Trong khi vui mừng trước những dấu chỉ tốt đẹp của thời đại này, nhưng cũng phải đau lòng nói lên những sự kiện đáng buồn ấy, Thánh Công Đồng khuyến khích những người công giáo và cũng xin tất cả mọi người hãy quan tâm nhận định kỹ lưỡng về sự cần thiết của quyền tự do tôn giáo, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại của gia đình nhân loại.

Thật vậy, điều có thể nhận thấy rõ ràng là các dân tộc ngày càng hợp nhất hơn, con người với những nền văn hóa và tôn giáo khác biệt ngày càng liên kết với nhau chặt chẽ hơn, đồng thời mỗi cá nhân cũng ý thức hơn về trách nhiệm của mình. Do đó, để thiết lập và củng cố giữa nhân loại mối tương giao an hòa và thuận hảo, điều cần thiết là khắp nơi trên hoàn cầu, quyền tự do tôn giáo phải được thừa nhận nhờ sự bảo đảm hữu hiệu của luật pháp, cũng như những bổn phận và quyền lợi tối thượng của con người trong việc sống đạo giữa xã hội phải được tôn trọng.

Nguyện xin Thiên Chúa là Cha mọi người, ban cho gia đình nhân loại, qua việc cẩn thận tuân giữ thể chế tự do tôn giáo trong xã hội, được đạt tới tự do cao cả và vĩnh cửu “trong vinh quang của con cái Thiên Chúa” (Rm 8,21), nhờ ân sủng Chúa Kitô và quyền năng Chúa Thánh Thần.

*Tất cả và từng điều được ban bố trong Tuyên Ngôn này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.*

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 7 tháng 12 năm 1965  
Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo  
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BẢY ƠN CHÚA THÁNH THẦN**

**Lm Phêrô Phan Văn Lợi, TGP Huế**

Bảy ơn Chúa Thánh Thần là một điểm giáo lý khá quan trọng, dù không phải là một tín điều. Nguồn gốc của khái niệm “7 ơn Thánh Thần” này là I-sai-a 11,1-2. Nguyên tác Hip-ri chỉ nói đến 6 ơn, thánh Giê-rô-ni-mô khi dịch Cựu Ước ra tiếng La-tinh thành bản Vulgata (Phổ thông), đã thêm một ơn nữa, là “pietatis” (thường dịch là “đạo đức”)[[1]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\7%20on%20Chua%20Thanh%20Than.docx" \l "_ftn1).

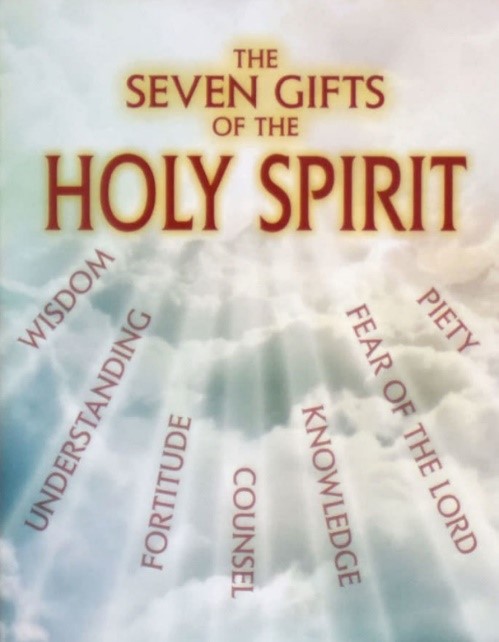
Đi từ bản văn I-sai-a này, các nhà thần học thời Trung Cổ đã xây dựng cả một nền thần học về bảy ơn Chúa Thánh Thần, nghĩa là về các cánh buồm và các cột ăn-ten thiêng liêng giúp Ki-tô hữu nhận được các sứ điệp và các thúc đẩy của Thiên Chúa Ngôi Ba.

Trước tiên xin được phép trích nguyên văn La ngữ và bản dịch Pháp ngữ câu trên (Is 11,2) vì cần để diễn giải sau này: “*Spiritus sapientiae et intellectus, spiritus consilii et fortitudinis, spiritus scientiae et pietatis, spiritus timoris Domini*” - “*Esprit de sagesse et de discernement, esprit de conseil et de vaillance, esprit de connaissance et de crainte du Seigneur*” (TOB, Bản dịch Đại kết Công giáo, Chính thống, Tin lành). Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ dịch từ tiếng Hip-ri ra tiếng Việt là: “*Thần khí khôn ngoan và minh mẫn, thần khí mưu lược và dũng cảm, thần khí hiểu biết và kính sợ Đức Chúa*”. Sách Giáo lý xưa viết về 7 ơn Chúa Thánh Thần như sau: “*Một là ơn khôn ngoan, hai là ơn hiểu biết, ba là ơn thông minh, bốn là ơn khéo liệu, năm là ơn mạnh bạo, sáu là ơn đạo đức, bảy là ơn kính sợ Đức Chúa Trời*”. Sách Giáo lý (nay) của Hội thánh [Công giáo](https://conggiaovn.com/) ấn bản tiếng Việt năm 2009 có nhắc tới 7 ơn này hai lần với lối dịch riêng, một trong phần Nghi thức bí tích Thêm sức (số 1299) và một trong phần Hiệu quả bí tích (số 1303), nhưng chỉ liệt kê chứ không có một dòng giải thích nào: “*Xin ban cho họ thần trí khôn ngoan và thông hiểu, thần trí lo liệu và sức mạnh, thần trí suy biết và đạo đức, xin ban cho những người này đầy ơn kính sợ Chúa*” (số 1299).

Thú thật nhiều tín hữu, thậm chí linh mục và giáo lý viên, cho biết khó nhớ các ơn ấy, rồi không sao phân biệt nổi sự khác nhau giữa một số trong chúng, nhất là khôn ngoan, thông hiểu (minh mẫn) và suy biết (thông minh). Ba ơn này xem ra na ná nhau, vì đều nói tới khả năng của trí tuệ. Ngoài ra, hai từ “khôn ngoan” và “đạo đức” cũng có một nghĩa rất rộng, càng rộng vì được dùng cả trong ngôn ngữ trần đời.

Còn hai vấn đề nữa khi diễn giải 7 ơn này. Trước hết, thiết tưởng phải quy chúng về Thiên Chúa, nghĩa là các ơn Thánh Thần ban chủ yếu hướng ta lên Chúa, giúp gia tăng sự hiệp thông với Người[[2]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\7%20on%20Chua%20Thanh%20Than.docx" \l "_ftn2). Thứ đến là tìm cho ra mối liên kết và hướng tiến triển của các ơn ấy, có như thế mới dễ nhớ, dễ hiểu và dịch sát nghĩa.

Vì các tác giả tu đức và các nhà thần học khá là khác nhau trong cách chuyển ngữ (dịch từ) và sắp xếp 7 ơn ấy (xin xem lại các bản dịch Kinh Thánh, hai câu giáo lý xưa và nay, cũng như nhìn 2 hình minh họa ngay trên), nên xin độc giả thử lối chuyển ngữ và xếp đặt sau đây.





Chúng ta sẽ không khởi đầu từ “ơn khôn ngoan” và kết thúc với “ơn kính sợ” như thường thấy, gần đúng theo thứ tự văn bản Kinh Thánh (5 ơn ở giữa thì tùy nhà diễn giải), mà đi từ ơn thứ bảy, ơn cuối cùng: **kính sợ** Thiên Chúa, hay vắn tắt là kính sợ (từ Hán Việt là úy kính). Điều này cũng có lý do của nó. Kính sợ là một tâm tình mà con người tạo vật cảm nhận đầu tiên khi đứng trước Thiên Chúa Tạo Hóa, và có thể nói là tác động trước hết của Tinh thần Thiên Chúa (tức Thánh Thần) lên tinh thần con người[[3]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\7%20on%20Chua%20Thanh%20Than.docx" \l "_ftn3). Sách Châm Ngôn 9,10 nói: “Kính sợ Đức Chúa là bước đầu của khôn ngoan”. Công vụ Tông đồ (10,2.22; 13,16) gọi những “cảm tình viên” của đạo mới hoặc sắp gia nhập đạo mới là những “người kính sợ Thiên Chúa”.

Nhưng Chúa đâu có muốn ta kính sợ Người như một chủ tể luôn tỏ uy quyền, một quân vương  sẵn sàng trừng phạt. Không, Người muốn chúng ta kính sợ Người trong ý thức phụ từ tử hiếu, “*nên đã sai Thần Khí của Con mình vào trong lòng chúng ta mà kêu lên: Áp-ba, Cha ơi!*” (Gl 4,6; x. Rm 8,15). Và đó là ơn **hiếu thảo** hay long trọng hơn là sùng hiếu (pietas, piété trong tiếng Pháp). Từ “pietas, piété” thường được dịch theo nghĩa thứ hai là “đạo đức”[[4]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\7%20on%20Chua%20Thanh%20Than.docx" \l "_ftn4) ; nhưng “đạo đức” là một khái niệm hàm nghĩa rất rộng, thành ra mông lung, và dễ khiến ta chỉ nghĩ tới chuyện siêng đi nhà thờ, năng đọc kinh sách, hay sống theo lương tâm, làm điều phải lẽ.

Lòng hiếu thảo là sự bổ túc cần thiết cho lòng kính sợ, vì như thánh Phanxicô Salêdiô nói vui, chúng ta phải tiến về Chúa với hai cái nạng: khiêm tốn và tin tưởng. Hơn nữa, con chiên đã cảm nghiệm bản chất mỏng dòn của mình là tạo vật thì rất sung sướng tiến tới để được đặt trên đôi vai của Mục tử mình. Tại đó, bao nhiêu nỗi sợ của nó biến tan.

Mà muốn tỏ ra hiếu tử thì phải nắm rõ đạo làm con, tức là cần được Thánh Thần cho biết những điều phải thi hành để Từ Phụ vui sướng. Người dạy chúng ta biết cầu nguyện thế nào cho phải hầu tìm ra ý và làm đẹp lòng Chúa Cha (x. Rm 8,26). Và đó là ơn **chỉ giáo**, tiếng La-tinh là consilium, tiếng Pháp là conseil, tức là ơn cho ta biết đâu là ý Chúa trong từng trường hợp cụ thể. Cụ Đào Duy Anh, trong “Pháp-Việt Từ Điển (chú thêm chữ Hán)” đã dịch conseil là lời chỉ bảo, demander conseil là thỉnh giáo[[5]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\7%20on%20Chua%20Thanh%20Than.docx" \l "_ftn5). Ơn chỉ giáo mang lại cho chúng ta điều mà tu đức, linh thao gọi là sự “nhận định/phân định thiêng liêng”. Trong kinh “Xin ngự đến, lạy Thánh Thần sáng tạo” (Veni Creator), chúng ta đọc thấy: “*Xin Ngài chiếu sáng hầu mở mang trí não*…”. Lối dịch “lo liệu” xem ra chỉ một hoạt động đa dạng của con người và lại chưa nêu bật tác động đặc biệt của Thần khí. Còn dịch là “mưu lược” có giúp gì hơn trong chuyện tìm ra ý Chúa chăng?

Mà ý Chúa thì rất đòi hỏi, vì Người là thánh. Thực hiện thiên ý chẳng phải là điều dễ dàng vì buộc chúng ta chiến đấu và chiến thắng quỷ dữ, thế gian lẫn xác thịt (tức bản thân ích kỷ và bản năng lồng lộn). Chúa Giêsu từng nói : “*Hãy đi qua cửa hẹp mà vào [Nước Trời]*” (Mt 7,13), “*Từ thời ông Gio-an Tẩy Giả cho đến bây giờ, Nước Trời phải đương đầu với sức mạnh, ai mạnh sức thì chiếm được” (Mt 11,12). Rồi “Không có Thầy, anh em chẳng làm gì được*” (Ga 15,5). Thành ra cần ơn **dũng cảm** (có khi dịch là “sức mạnh”, “mạnh bạo”) mới thực thi được ý Chúa một khi đã biết ý này. Gương các Thánh Tử đạo là một bằng chứng. Trong lời nguyện nhập lễ Tuần I mùa Thường niên, chúng ta đọc: “*Lạy Chúa nhân từ, này dân Chúa đang hiệp lời cầu khẩn; nguyện xin Chúa dủ thương chấp nhận, để giúp chúng con biết nhìn thấy những việc phải làm và đủ sức thi hành trọn vẹn*”.

Nhưng biết Chúa (tôn ý Người lẫn bản thân Người) có mấy kiểu? Và đó là ba ơn còn lại vốn đều liên hệ đến chữ BIẾT. Song mỗi ơn cho ta biết Chúa mỗi cách.

Thấp nhất là scientia mà Từ điển Gaffiot có dịch là connaisance scientifique (tri thức khoa học); lời nguyện của Bí tích Thêm sứcvà Giáo lý Hội thánh Công giáothì dịchlà**suy biết**, đang khi có tác giả lại dịch ra “hiểu biết” hay “thông minh”. Đây là ơn nhận ra có Chúa, Chúa như thế nào, ơn thấy Chúa đang hoạt động giữa thế gian, vừa trong các tạo vật thiên nhiên vừa trong các biến cố lịch sử. Nghĩa là từ chuyện chiêm ngưỡng vũ trụ (không gian lẫn thời gian) mà ta suy ra có Ông Trời, có Tạo Hóa, suy ra Người toàn năng, thông minh và nhân hậu, Người can thiệp vào cuộc sống nhân loại (tức quan phòng: Mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên; Trời sinh voi, Trời sinh cỏ…). Cách biết Chúa bằng lối này, Thánh Thần ban cho rất nhiều người, kể cả những người chưa nhập đạo, nếu họ có lương tri. Thành thử lối dịch “**suy biết**” thiết tưởng là dễ hiểu và đạt nghĩa hơn cả.

Nhưng đó mới chỉ là ơn biết Thiên Chúa qua thụ tạo, nhờ ngũ quan, nhờ suy nghĩ tự nhiên, nhờ khoa học. Cách biết Chúa cao hơn là biết qua mạc khải mà chính Người đã ban cho chúng ta nơi Sách Kinh Thánh và trong Lịch sử Thánh. Đây chính là ơn **thấu hiểu**, La ngữ là “intellectus” mà Từ điển Gaffiot dịch là compréhension, action de comprendre (sự thấu hiểu, hành động hiểu thấu). Lối dịch “minh mẫn” có giúp được gì trong chuyện này chăng? Ơn thấu hiểu là ơn giúp ta biết rõ những gì Thiên Chúa đã làm trong thế giới loài người qua lịch sử Tuyển dân và lịch sử Giáo hội, ngoài ra còn được biết thấu tận những gì thâm sâu hơn nơi Thiên Chúa như các mầu nhiệm Ba Ngôi, Nhập Thể, Thánh Thể v.v… Thánh Thần dẫn chúng ta đến Chân lý toàn vẹn là vậy! (x. Ga 16,13).

Cuối cùng và cao hơn hết là ơn mà người ta thường dịch là “khôn ngoan”. Theo Từ điển tiếng Việt của Trung tâm Từ điển học Vietlex, Nxb Đà Nẵng, 2011, “khôn ngoan” có nghĩa là “Khôn trong cách xử sự, biết tránh cho mình những điều không hay - Khôn ngoan đối đáp người ngoài. Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau (Ca dao)”. Hiển nhiên đây không phải là điều mà nguyên ngữ “sapientia” trong Kinh Thánh (Is 11,2) muốn nói. Cần phải tìm ý nghĩa chữ này trong chính sách Khôn Ngoan và sách Huấn Ca, nơi sự khôn ngoan được ngôi vị hóa nên được gọi là “Đức Khôn Ngoan”: “*Đức Khôn Ngoan phản chiếu ánh sáng vĩnh cửu, là tấm gương trong phản ánh hoạt động của Thiên Chúa, là hình ảnh lòng nhân hậu của Người… Đức Khôn Ngoan ngự vào những tâm hồn thánh thiện, biến họ nên bạn hữu của Thiên Chúa*” (Kn 7,26-27). “*Xin rộng ban cho con Đức Khôn Ngoan hằng ngự bên tòa Chúa… Đức Khôn Ngoan ở kề bên Chúa, biết những việc Chúa làm*” (Kn 9,4.9). “*Tất cả sự khôn ngoan đều phát xuất từ Đức Chúa, và khôn ngoan vẫn ở với Người đến muôn đời*” (Hc 1, 1).

Vậy ơn “sapientia” (sagesse tiếng Pháp) dịch cho đúng trong bối cảnh này thiết tưởng là ơn **thượng trí**(có người dịch là ơn cao minh*. x.**Lm Ngô Minh và Lm Nguyễn Thế Minh, Từ vựng Triết-Thần căn bản Pháp Việt – Anh Việt, chữ “sagesse”*), tức là ơn biết Thiên Chúa một cách sâu xa, đích thực, nhờ được sống thân mật, sống kết hợp, sống cận kề Chúa, cảm nếm được Người. Ơn thượng trí này, ơn có trí hiểu cao vời này, Chúa Thánh Thần ban cho một số tín hữu tuy còn ở trần gian, trong thân xác, nhưng tâm trí “*được đưa lên tới tầng trời thứ ba… lên tới thiên đàng và đã nghe những lời khôn tả*” (x. 2Cr 12,1-6; x. 1Cr 2,9-10). Nhiều vị thánh khác cũng được ơn ngất trí như vậy khi họ cầu nguyện, đặc biệt là các thánh nữ, chẳng hạn thánh Têrêxa Avila, Maria Mađalêna Pazzi…. Cuối kinh Veni Creator, chúng ta cầu với Thánh Thần: “*Xin Ngài dạy cho biết Cha từ ái, cùng am tường về Thánh Tử khoan nhân*”.

Nhìn lại, nếu để ý kỹ, ta thấy các ơn đi từng cặp :

– Ơn **hiếu thảo** làm cho ta **kính sợ** Chúa như con kính sợ Cha. Hai ơn này thúc giục chúng ta đặt mình trước mặt Thiên Chúa, với niềm tôn kính hãi sợ đồng thời với dạ tin tưởng mến yêu.

– Ơn **dũng cảm** làm cho ta dám thực hiện ý Chúa mà ơn **chỉ giáo** cho thấy ở đây và lúc này. Hai ơn này giúp chúng ta điều chỉnh bản thân theo ý Chúa, bằng cách khám phá (nhờ Thánh Thần soi dẫn) và cương quyết hoàn tất thánh ý này (nhờ Thánh Thần trợ lực).

– Ơn **suy biết** giúp ta nhìn ra Chúa qua vũ trụ thiên nhiên để rồi nhờ ơn **thấu hiểu**, ta nắm được những gì Người ngỏ với chúng ta qua Kinh Thánh và Lịch sử cứu rỗi. Hai ơn này giúp cho chúng ta có một hiểu biết đúng đắn về Thiên Chúa, từ công trình tạo dựng của Người rồi từ lời Người mạc khải

– Cuối cùng, đỉnh cao của sự hiểu biết chính là được đi vào kết hiệp thâm sâu thân tình với Thiên Chúa nhờ ơn **thượng trí**, qua việc chiêm niệm. Ơn này giúp chúng ta cảm nếm được chính Người trong tận đáy con tim và như thế hưởng trước trên trái đất cái gì đó của niềm vui cõi trời. Tu đức học cũng đồng giọng khi nói đó là con đường thứ ba: hiệp đạo, đường kết hiệp (voie unitive) sau con đường thứ nhất: luyện đạo, đường thanh luyện (voie purgative) và con đường thứ hai: minh đạo, đường giác ngộ (voie illuminative).

Do đó, như để minh họa, chúng ta có thể phân bố chúng theo từng cặp và trên các nhánh của một cây đèn 7 ngọn, nghĩa là ta sẽ đặt trên nhánh giữa -nhánh quan trọng nhất, thắp sau cùng- ơn thượng trí, ơn hỗ trợ sự vươn lên của đời sống chiêm niệm.



Cuối cùng, xin có vài câu thơ vụng, để giúp trẻ em học giáo lý:

*Một là úy kính Chúa Trời*

*Biết sợ Tạo Hóa giữa đời trần gian.*

*Hai là giữ đạo làm con,*

*Tức ơn thảo hiếu, chu toàn với Cha.*

*Chỉ giáo, ấy ơn thứ ba,*

*Giúp rõ ý Chúa trên ta mỗi lần.*

*Thứ tư, dũng cảm, ơn cần.*

*Để đem thiên lệnh thi hành chẳng ngơi.*

*Suy biết: qua ngắm đất trời,*

*Nhận ra Tạo Hóa cao vời chí tôn.*

*Thứ sáu, thấu hiểu trong hồn*

*Lời Chúa mạc khải để luôn tin vào.*

*Cuối cùng, thượng trí, ơn cao:*

*Kết hợp với Chúa, dạt dào tình yêu.*

Sau hết là một ước vọng nho nhỏ: đề nghị Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo trong những lần tái bản tới, dịch lại tên 7 ơn ấy cho dễ hiểu, dễ nhớ và sát nghĩa, nếu những lời diễn giải của tác giả trên đây không bị các đấng coi là tào lao hay lạc đạo[[6]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\7%20on%20Chua%20Thanh%20Than.docx" \l "_ftn6)!

***Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống 28-05-2023***

***Linh mục Phê-rô Phan Văn Lợi, Tu hội Thánh Tâm Chúa Giê-su, TGP Huế***

***Tham khảo:***

*- Pierre Descouvemont. Guide des difficultés de la foi catholique. Éditions du Cerf, Paris, 1993. p. 423-425: Les dons du Saint-Esprit.*

*- 7 ơn của Chúa Thánh Thần và ý nghĩa mỗi ơn.*[*https://conggiaovn.com/7-on-cua-chua-thanh-than-va-y-nghia-moi-on/*](https://conggiaovn.com/7-on-cua-chua-thanh-than-va-y-nghia-moi-on/)

***[[1]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\7%20on%20Chua%20Thanh%20Than.docx" \l "_ftnref1)****x. Kinh Thánh, bản dịch của Nhóm CGKPV, ấn bản 2011, trang 1568, chú thích x.*

[[2]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\7%20on%20Chua%20Thanh%20Than.docx" \l "_ftnref2) *Thành ra không biết có nên chăng khi diễn giải: “Ơn Khôn Ngoan: giúp ta phân biệt được phải-trái, thật-hư. Ơn Lo Liệu: giúp ta biết giải quyết đúng đắn các khó khăn của cuộc sống. Ơn Sức Mạnh: giúp ta vượt qua mọi khó nguy trong cuộc sống và chu toàn được các bổn phận của mình”. (Internet).*

***[[3]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\7%20on%20Chua%20Thanh%20Than.docx" \l "_ftnref3)****Con vật vì không có hồn thiêng (tinh thần) nên chỉ có một nỗi sợ theo bản năng là sợ khổ và sợ chết.*

***[[4]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\7%20on%20Chua%20Thanh%20Than.docx" \l "_ftnref4)****Xem chữ Pietas trong Félix Gaffiot, Dictionnaire abrégé Latin-Français illustré, Hachette, 1936. và chữ Piété trong Đào Duy Anh, Pháp-Việt Từ điển (chú thêm chữ Hán), Minh Tâm xb, 1952. Lm Ngô Minh và Lm Nguyễn Thế Minh, Từ vựng Triết-Thần căn bản Pháp Việt – Anh Việt, Nxb Phương Đông, cũng đưa hai cách dịch: Sùng hiếu – Đạo đức.*

***[[5]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\7%20on%20Chua%20Thanh%20Than.docx" \l "_ftnref5)****Cũng xin xem chữ Consilium trong Félix Gaffiot (nghĩa II)*

***[[6]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\7%20on%20Chua%20Thanh%20Than.docx" \l "_ftnref6)****Tác giả bài viết, cách đây khá lâu, cũng từng đề nghị dịch lại khẩu hiệu của Thượng Hội đồng Giám mục về tính hiệp hành: Communio-Participatio-Missio (Communion-Participation-Mission trong tiếng Anh và tiếng Pháp). Ban linh hoạt của Hội đồng Giám mục Việt Nam dịch là Hiệp thông – Tham gia – Sứ vụ (hai động từ đi với một danh từ). Tác giả đã đề nghị dịch lại thành: Hiệp thông – Tham gia – Truyền giáo. Xem https://ktcgkpv.org/articles/get-article?id=419*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Vì sao Chúa Con về trời: xét phía con người, xét từ Thiên Chúa**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Chúa Nhật Lễ Thăng Thiên**

**Vì sao Chúa Con về trời:**

**xét phía con người,**

**xét từ Thiên Chúa**

**Lm Anphong Nguyễn Công Minh,   
Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam.**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/45oYyNJ>

Chữ "thăng" chữ "Trời" không phải trong nhà Đạo mới có, mà trong ngôn ngữ dân gian, người ta đã nói nhiều đến hai “từ” đó: ông ấy đã chầu *"trời"* rồi; cụ đã *"thăng"* rồi…

Hôm nay lễ Chúa về trời, lễ Thăng Thiên, tuy có cái *"khác"* rất xa giữa việc Chúa thăng thiên và con người thăng (ông kia, cụ nọ thăng) nhưng có cái *"giống"* giữa hai cái thăng đó, là ***"xa cách"*,** là **không thấy bằng con mắt trần nữa.** Ta không xét đến sự *khác* nhau giữa hai việc thăng: Chúa thăng thiên và con người thăng, mà chỉ dừng lại nơi điểm giống nhau giữa 2 việc thăng, tức là “thăng” là xa cách, với câu hỏi sau: **Vì sao Chúa về trời, tức là vì sao Chúa xa cách ta?**

Ta sẽ xét dưới góc độ con người, và ta sẽ thử xét dưới cái nhìn của Thiên Chúa.

**1. Dưới góc độ con người**:

Tại sao Chúa về trời, tại sao thầy Giêsu lại giã từ các đồ đệ?



-Thưa là **để các đồ đệ trưởng thành**. Nếu thầy cứ ở mãi, đồ đệ không trưởng thành được. Có thầy ở bên thì lúc nào cũng bám lấy Thầy, lúc nào cũng hỏi ý kiến Thầy. *Cái này làm sao thưa Thầy ? Cái kia làm sao hả Thầy ?* (Khổng Minh Gia Cát Lượng thì dùng túi gấm [cẩm nang] để thay mình chỉ dẫn).

Sư phụ Nasreddin đến Trung Quốc, ở đó ông thâu nhận một số môn đệ và dạy dỗ họ hầu giúp họ chuẩn bị giác ngộ. Nhưng khi đã giác ngộ rồi, các đồ đệ bỏ đi hết không nghe thầy Nasreddin giảng nữa. Người ta hỏi thầy có buồn không khi đồ đệ bỏ thầy như vậy. Nasreddin trả lời: ***“Không phải là danh sư (tức là thầy nổi tiếng) nếu suốt đời đệ tử cứ phải ở với thầy”.*** Đệ tử phải ra đi xa thầy, thì thầy mới là danh sư. Trường hợp của thầy Giêsu thì ngược lại nhưng cũng cùng mục tiêu. Thay vì đệ tử xa thầy, thì **thầy xa đệ tử, để đệ tử tự mình xoay sở và trưởng thành.**

****

Bộ phim *“Ở nhà một mình”* với bé Mc Caulkin thủ vai chính cho ta thấy, **khi cha mẹ đi vắng, bé này đã nảy ra nhiều sáng kiến độc đáo trong việc chống lại kẻ trộm.** Đây là bộ phim, tưởng tượng, nhưng thực tế vẫn có thể như vậy. **Những trẻ em mất bố mẹ sớm thường trưởng thành và chững chạc hơn những đứa trẻ đầy đủ mẹ cha và sống với cha mẹ cho đến già đầu.**

Trong thuật lãnh đạo, người ta kể có 3 loại thầy:

**-Loại 1:** **Thày và trò "*cùng"* làm**. Tam cùng: cùng ăn, cùng ở, cùng làm.

**-Loại 2:** **Thầy không cần làm**, nhưng sự *"hiện diện"* của thầy cũng đủ cho đệ tử phấn chấn.

**-Loại 3:** **Không có thầy hiện diện mà chỉ cần *"nhớ"* đến**, nghĩ về thầy, là đệ tử hăng say làm việc.

**Chúa Giêsu chắc phải là loại thầy thứ ba này.** Thứ ba theo liệt kê, nhưng lại là đệ nhất theo thứ hạng: **đệ nhất danh sư.** **Chỉ cần nhớ đến thầy, là trò lên tinh thần. “Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy.”**

****

Vậy ở góc độ con người suy nghĩ, vì sao Chúa xa cách ta: là để đồ đệ trưởng thành…

**2. Dưới góc độ Thiên Chúa**

Tại sao Chúa Giêsu lại xa cách các môn đệ? Ta hãy để chính Chúa Giêsu trả lời, và trả lời này được Sách Tin Mừng Gioan ghi rõ:

1. *Ga 14,3:* ***Thầy đi là để dọn chỗ cho anh em***. Không phải trên Nước Trời sẽ có ghế có bàn, phải dọn phải dẹp, nhưng Chúa Giêsu muốn nói Ngài đi trước. Trong ngành du lịch gọi là ***tiền trạm***.

Người thứ nhất từ kẻ chết sống lại là Ngài, thì người thứ nhất lên trời cũng là Ngài. **Người thứ nhất chứ không phải người duy nhất.**  Thứ nhất là đi trước. **Chúng ta sẽ là thứ hai, thứ ba, thứ một tỷ...** Người thứ nhất như vậy là để dọn đường dọn chỗ. Và rồi Thầy sẽ trở lại đón đồ đệ, để Thầy ở đâu, đồ đệ cũng ở đó với Thầy.

1. *Ga 16,7:* ***Thầy đi thì có lợi cho anh em*.**

Chúa Giêsu không nói suông: Thầy đi, người khác tới. Mà nói rõ: ***có lợi cho anh em***. Cán cân “lợi” đã nghiêng về người sẽ tới, tức **Chúa Thánh Thần, Đấng Bảo Trợ.**

Người ta thường sánh ví thế này:

-Nếu Giáo Hội là một toà nhà, thì người có sáng kiến xây toà nhà đó là Chúa Cha. Người thực hiện, người xây là Chúa Con; và người bảo trì, trang trí, **làm cho toà nhà hoạt động là Chúa Thánh Thần.** Vai trò bảo trì, trang hoàng, điều hành, quan trọng đến mức nào.

-Nếu Giáo Hội là một đoàn thể, thì người có ý định lập đoàn thể là Chúa Cha. Người thành lập là Chúa Con, và **Người nuôi dưỡng đoàn thể đó sống là Chúa Thánh Thần.** Thầy đi thì có lợi vì lúc đó **Đấng Nuôi Dưỡng** mới tới. Ta hay nói, **lập một đoàn thể không khó cho bằng duy trì đoàn thể đó hoạt động.**

-Nếu Giáo Hội là một lớp học thì Chúa Giêsu là thầy dạy, chất liệu để dạy là từ Chúa Cha, và **Chúa Thánh Thần là Đấng Ôn Tập**, làm cho học trò nhớ và làm điều thầy dạy. Thầy đi thì có lợi cho anh em, vì lúc đó **Đấng Ôn Tập sẽ tới** (Ga 16,13-15; 14,26).

c) *Ga 14, 12* ***Họ làm những việc Thầy làm và còn làm những việc lớn hơn nữa khi Thầy về cùng Cha.***

Thầy ra đi, là để chứng tỏ tin tưởng vào đồ đệ. Người ta kể rằng khi Chúa Giêsu hoàn tất sứ mạng ở trần gian, Ngài về trời. Thiên thần Gabriel đi đón từ xa, và phỏng vấn:

-Thưa Ngài, công trình Ngài được tiếp tục thế nào ở trần gian?

*-Ta có* ***12 tông đồ, một nhóm môn đệ và vài ba phụ nữ****.* ***Ta đã trao cho họ sứ mạng rao giảng Tin Mừng tới mút cùng trái đất.***

Nghe vậy, chưa thoả mãn, thiên thần Gabriel hỏi thêm:

-**Nếu nhóm nhỏ đó thất bại, Ngài có chương trình nào khác không? Có phương án 2, kế hoạch B… không ?**

Chúa Giêsu mỉm cười:

***-Không, Ta không dự trù kế hoạch nào khác. Ta tin tưởng vào họ.***

******

Tin Mừng Ga 14,12 ghi rõ: ***Họ làm những việc Thầy làm và còn làm những việc lớn hơn nữa khi Thầy về cùng Cha.***

Chả trách gì Tin Mừng Luca thuật lại việc Chúa về trời, xa cách các môn đệ, lại ghi rõ ràng đầy ”nghịch lý”: **K*hi xa cách Thầy, các môn đệ không buồn mà lại “lòng đầy hoan hỷ”***(Lc 24, 52).

Mỗi người chúng ta đều có lúc phải ra đi. Ông bà sẽ ra đi, cha mẹ sẽ ra đi. Ta đã chuẩn bị gì cho con cái chưa để khi ra đi, con cái, cháu chắt ta đã trưởng thành, đủ hành trang vào cuộc sống.

Ta là người lãnh đạo, người thợ chuyên môn… Khi rời vị trí, ta phải làm sao để không có một khoảng trống nào, không có một công việc nào bị suy sụp, mà trái lại, người đến sau vẫn hoạt động và hoạt động còn hơn ta nữa, như vậy ta mới là danh sư đệ nhất, giống đệ nhất danh sư Giêsu: ***Thầy đi thì có lợi cho anh em.***

**Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm –**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TÔI TIN HỘI THÁNH DUY NHẤT, THÁNH THIỆN, CÔNG GIÁO VÀ TÔNG TRUYỀN (LỄ CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG – NĂM A)**

\* Để nghe trên Youtube:

[https://youtu.be/MxKJzc7Svyc](https://youtu.be/MxKJzc7Svyc" \t "_blank)

- Trang Chủ của kênh:

<https://youtube.com/@loichualaanhsang>

- Quý vị có nhu cầu nhận bài suy niệm hàng tuần qua email, xin liên lạc trực tiếp với:

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa: [vuthaihoa2@gmail.com](mailto:vuthaihoa2@gmail.com)

**Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống – Năm A**

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan (20,19-23)

Vào buổi chiều ngày thứ nhất trong tuần, những cửa nhà các môn đệ họp đều đóng kín, vì sợ người Do-thái, Chúa Giêsu hiện đến, đứng giữa các ông và nói rằng: "Bình an cho các con!" Khi nói điều đó, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn Người. Bấy giờ các môn đệ vui mừng vì xem thấy Chúa.

Chúa Giêsu lại phán bảo các ông rằng: "Bình an cho các con! Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con". Nói thế rồi, Người thổi hơi và phán bảo các ông: "Các con hãy nhận lấy Thánh Thần, các con tha tội cho ai, thì tội người ấy được tha. Các con cầm tội ai, thì tội người ấy bị cầm lại".

\*\*\*

*Bài chia sẻ Tin Mừng của Lm. Giuse Vũ Thái Hòa*

**Tôi tin Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền**

Trước khi về trời, Chúa Giêsu đã sai các môn đệ đi giảng dạy và làm phép rửa cho muôn dân. Để chu toàn sứ vụ loan báo Tin Mừng cứu độ nơi Chúa Kitô phục sinh, sứ vụ của chính Giáo Hội, các môn đệ đã lãnh nhận Chúa Thánh Thần như Chúa Giêsu đã hứa với họ. Lịch sử của Giáo Hội khởi đầu từ đây: từ một nhóm người Galilê đang sợ hãi, nghi ngờ, bối rối, sức mạnh của Chúa Thánh Thần đã làm cho họ trở thành những chứng nhân can đảm, kiên cường, bất chấp gian nguy, ngay cả mạng sống của mình để Tin Mừng Chúa được loan báo trên khắp hoàn cầu, để Danh Chúa được truyền tụng cho mọi người, mọi dân tộc và mọi thời đại.

Như thế, Giáo Hội được khai sinh vào ngày Chúa Thánh Thần hiện xuống. Bài tường thuật của thánh Luca về lễ Ngũ Tuần (bài đọc I) mang nhiều ý nghĩa tượng trưng sâu sắc. Trước tiên, lễ Ngũ Tuần là lễ tưởng niệm việc Thiên Chúa ban bố lề Luật và thiết lập giao ước Xi-nai với dân Người. Nói cách khác, đây là lễ của người Do Thái mừng việc thành lập dân Israel.

Ở đây, ta thấy rõ mối liên hệ giữa ý nghĩa của lễ này với việc thành lập Dân mới của Chúa dưới tác động của Chúa Thánh Thần. Tác động của Ngôi Ba Thiên Chúa được thể hiện rõ ràng qua gió và lửa, là hai dấu chỉ sự hiện diện của Thiên Chúa trong Kinh Thánh. Tiếp đó, đám đông người quy tụ lại, dù ngôn ngữ bất đồng, họ vẫn hiểu những gì các Tông Đồ nói. Điều này nhấn mạnh đến lời mời gọi tất cả các dân tộc, không phân biệt ngôn ngữ, mầu da hoặc giai cấp, mọi người đều được Thiên Chúa mời gọi gia nhập Dân Chúa, cùng hiệp nhất trong Chúa Thánh Thần.

Vì thế, vào ngày Chúa Thánh Thần hiện xuống, Giáo Hội đã rời một nơi nhỏ để được phóng vào quỹ đạo của lịch sử nhân loại, giống như một đứa trẻ từ bụng mẹ được sinh ra cho cuộc phiêu lưu vĩ đại của sự sống và tình yêu. Và cuộc phiêu lưu này chưa kết thúc, vì hôm nay chúng ta vẫn đang trong cuộc phiêu lưu này.

Chúng ta nói về Giáo Hội, nhưng đó là Giáo Hội nào? Ngày nay, ngày càng có nhiều người Công giáo cảm thấy không thoải mái trong Giáo Hội. Họ nói: “Tôi tin Chúa Giêsu, nhưng tôi không tin Giáo Hội!” Vì thế chúng ta dành ít phút để tìm hiểu bốn đặc tính của Giáo Hội mà chúng ta tuyên xưng mỗi khi đọc Kinh Tin Kính: “Tôi tin Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền”.

- Trước tiên, **Giáo Hội duy nhất**. Trong bài đọc II, thánh Phaolô nói với chúng ta rằng chỉ có một Giáo Hội là “thân thể của Chúa Kitô”. Nhưng Giáo Hội không đồng đều và đơn điệu. Ngay ngày đầu tiên của Giáo Hội, Chúa Thánh Thần đã cho chúng ta hiểu biết điều này. Người không loại bỏ sự đa dạng bao la của các ngôn ngữ và các nền văn hóa. Thật phong phú trong sự đa dạng! Sự hiệp nhất của Giáo Hội là hiệp nhất trong niềm tin vào Chúa Kitô phục sinh. Nhưng còn rất nhiều việc phải làm và rất nhiều cố gắng phải có để tôn trọng sự đa dạng này trong sự hiệp nhất và sự hiệp thông!

- Thứ hai, **Giáo hội thánh thiện**. Sự thánh thiện ở đây không phải là không có tội lỗi hay không tì vết. Giáo Hội là thánh thiện, hay nói đúng hơn là Giáo Hội được thánh hóa, bởi vì Giáo Hội là một phần của nhân loại chấp nhận trở thành, ngày qua ngày, nơi Chúa Cha và Chúa Con, nhờ Chúa Thánh Thần, đến cư ngụ giữa loài người. Sự thánh thiện của Giáo Hội không xóa bỏ được những hạn chế và tội lỗi của các thành viên, ngay cả khi một số thành viên họ được mang tước hiệu “Đức Cha”, “Đức Ông” hay “Đức Thánh Cha”! Giáo Hội là nơi con người mà tình yêu của Chúa mang màu sắc của lòng thương xót.

- Thứ ba, **Giáo hội công giáo**. Từ này rất dễ bị hiểu sai. Nó đã trở thành đồng nghĩa với phần Phương Tây và La Mã của Giáo Hội. Nhưng từ “công giáo” có nghĩa là “phổ quát”. Giáo Hội là “công giáo” bởi vì Chúa Giêsu đã sai các Tông đồ làm *“chứng nhân của Người cho đến tận cùng trái đất”*(Cv 1,8). Giáo Hội không có biên giới, và vì thế không có nhân viên hải quan nào kiểm soát chặt chẽ các thành viên của mình. Một lần nữa, vẫn còn nhiều việc phải làm và rất nhiều cố gắng phải có để loại bỏ mọi hàng rào cản!

- Thứ tư, **Giáo hội tông truyền**. Giáo Hội bắt nguồn từ đức tin và chứng tá của các Tông đồ. Giáo Hội phải không ngừng đến uống tại nguồn này để trở nên dòng sông lớn của Thiên Chúa là Đấng luôn hiện diện với con người hôm nay, và để làm dân của Chúa. Theo bước các Tông đồ, mọi Kitô hữu đều là “tông đồ”, nghĩa là được sai đi để làm chứng nhân cho tình yêu của Thiên Chúa đối với mọi người.

Hôm nay, chúng ta tiếp tục xây dựng Giáo Hội, hiệp nhất trong sự đa dạng. Chúng ta đã lãnh nhận bí tích Thánh Tẩy, chúng ta đã nhận Chúa Thánh Thần, Đấng làm cho chúng ta trở nên con cái Thiên Chúa và hiệp nhất trong Giáo Hội là nhiệm thể của Chúa Kitô, như Thánh Phaolô đã nhắc nhở chúng ta trong bài đọc II. Nếu chúng ta để Chúa Thánh Thần hoạt động trong chúng ta, chúng ta sẽ là một Giáo Hội cởi mở, ân cần và khoan dung. Mỗi người chúng ta sẽ có lòng nhân từ cao cả đối với tất cả những người mà Chúa đặt trên đường đi của chúng ta, trong môi trường sống và làm việc của chúng ta cũng như trong giáo xứ, cộng đoàn của chúng ta. Amen.

*Lm. Giuse Vũ Thái Hòa*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NHƯNG CÒN LÀ GIÁO HỘI**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Thứ Năm Tuần VI Phục Sinh**

**NHƯNG CÒN LÀ GIÁO HỘI**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3W5ujH3>

“Nếu các con **tuân giữ các lệnh truyền của Thầy, các con sẽ ở lại trong tình yêu của Thầy**; cũng như Thầy đã tuân giữ các lệnh truyền của Cha Thầy nên **Thầy ở lại trong tình yêu của Ngài**!” (Ga 15, 10)

William Barclay nói, “**Chúa Kitô là đầu, Giáo Hội là thân. Đầu phải có một thân!** Đúng theo nghĩa đen, Giáo Hội là đôi tay để làm công việc của Chúa Kitô; là đôi chân để lên đường rao truyền Chúa Kitô; và là tiếng nói, để công bố Lời Chúa Kitô. **Yêu mến Chúa Kitô là yêu mến Giáo Hội; chống đối Chúa Kitô, thì không chỉ chống đối Ngài, ‘nhưng còn là Giáo Hội’ của Ngài!”.**

Kính thưa Anh Chị em,

Qua Tin Mừng hôm nay, khi nói, **“Nếu các con tuân giữ các lệnh truyền của Thầy, các con sẽ ở lại trong tình yêu của Thầy”.** **“Ở lại trong tình yêu của Thầy” còn có nghĩa là ở lại trong tình yêu của Giáo Hội Ngài.** Chúa Giêsu không chỉ nói đến tình yêu đối với Ngài; ‘nhưng còn là **Giáo Hội’ của Ngài!**

Như Evà hình thành từ cạnh sườn Ađam, **Giáo Hội hình thành từ cạnh sườn Chúa Kitô. Giáo Hội và Ngài là một!** **Bạn không thể nói, “Lạy Chúa, vâng! Và Giáo Hội, không!”**. Chính nhờ Giáo Hội, bạn và tôi chào đời trong đức tin, lãnh nhận bao ân tứ đức tin và lớn lên trong đức tin.

Thật thú vị, bài đọc Công Vụ Tông Đồ hôm nay tường thuật **một nan đề của Giáo Hội sơ khai: “Cắt bì hay không cắt bì!”.** Các tông đồ, những con người đầu tiên này **không phải là một tổ chức thuần tuý nhân loại, ‘nhưng còn là Giáo Hội’**; vì thế, Chúa Thánh Thần đã can thiệp, giúp họ tìm ra giải pháp tối ưu! Một mặt, Giáo Hội cẩn thận tránh những thực hành không là trọng tâm của đức tin; mặt khác, sẵn sàng loại bỏ những gì không thiết yếu. **Nguyên tắc vàng ‘khoan dung’ được tuân thủ bởi cả nhóm bảo thủ, lẫn nhóm tiến bộ;** nhờ đó, Tin Mừng tiếp tục toả lan. Thánh Vịnh đáp ca tiên báo, **“Hãy kể cho muôn dân được biết những kỳ công Chúa làm!”.**

**Qua những con người đầu tiên đó, Chúa Kitô xây nên Toà Nhà Hội Thánh giữa lòng thế giới;** và hơn 2.000 năm qua, luôn có các đấng kế vị bảo tồn, gìn giữ. Vì thế, **Chúa Kitô muốn chúng ta yêu thương các Giám mục, Linh mục; đặc biệt, Đức Thánh Cha, đại diện Ngài.** Chúng ta cần biết những giáo huấn ngài dạy, khó khăn ngài gặp… để hiệp thông, cầu nguyện cho ngài. Ngày nay, với internet, điều này thật dễ! Chỉ cần một chút quan tâm, một chút thời gian, chúng ta có thể tiếp cận Đức Thánh Cha; có thể biết công việc khó khăn của các mục tử, biết cả sự kiên trì của họ. **Chính nhờ các ngài, Thánh Thể và các Bí Tích hiện diện khắp nơi. Hãy cám ơn Đức Thánh Cha, các Giám mục, Linh mục; cám ơn Giáo Phận, Giáo Xứ và cộng tác theo sức mình.**

Anh Chị em,

**“Yêu mến Chúa Kitô là yêu mến Giáo Hội!”.** Đức Phanxicô nói, **“Bạn không trở thành Kitô hữu từ phòng thí nghiệm; Giáo Hội sinh chúng ta như bà mẹ sinh con!** Tại giếng Rửa Tội của đền thờ Latêranô, có một bản khắc Latin với đại ý, **“Nơi đây, sinh ra một dân tộc thuộc dòng dõi Thiên Chúa, bởi Thánh Thần, Đấng làm cho nước này nên phong phú.** **Mẹ Giáo Hội sinh con cái mình trong sóng nước này!”.** Đẹp không? Chúng ta không thuộc về Giáo Hội như thuộc về một hiệp hội, tổ chức; nhưng **như ‘cuống rốn’ nối kết sinh tử với mẹ mình!”.** Mọi bà mẹ đều thiếu sót như mỗi người thiếu sót. Khi ai nói tới các thiếu sót của mẹ mình, chúng ta che lại, chúng ta yêu chúng, thế thôi! **Tôi có yêu Giáo Hội như yêu mẹ tôi không?** Tôi có giúp Mẹ Giáo Hội của tôi nên xinh đẹp hơn không?”. Đừng quên, **tôi càng thánh thiện, khuôn mặt Mẹ tôi càng xinh đẹp; tôi càng bất xứng, khuôn mặt Mẹ tôi càng khó nhìn! Mẹ tôi sáng láng hay lấm lem, tuỳ ở tôi!**

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, cho con yêu mến sự thánh thiện, **vì bản thân con không phải chỉ là con, ‘nhưng còn là Giáo Hội’.** **Con là Giáo Hội, Giáo Hội là Mẹ con; khuôn mặt Mẹ con sáng láng hay lấm lem, tuỳ con!”,** Amen.

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**MẸ MARIA LÀ MẸ CỦA CHÚNG TA BẰNG NHIỀU CÁCH**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**MẸ MARIA LÀ MẸ CỦA CHÚNG TA**

**BẰNG NHIỀU CÁCH**

**Tác giả: Ed Broom, OMV, catholicexchange.com.**

**Chuyển ngữ: Phêrô Phạm Văn Trung.**

Kính mời theo dõi video tại đây:



<https://bit.ly/3pTlrs5>

Thánh Têrêsa thành Lisieux, một vị thánh trẻ dòng Cát Minh qua đời khi mới 24 tuổi, rất yêu mến Đức Trinh Nữ Maria và được biết ngài đã nói: **“*Đúng là Đức Mẹ là Nữ Vương của trời đất, nhưng đồng thời Mẹ là Mẹ hơn là Nữ Vương*.”** Đây là chủ đề tuyệt vời mà chúng ta đề cập trong phần trình bày ngắn này về Đức Trinh Nữ Maria, **“*Kiệt tác Sáng tạo của Thiên Chúa*”,** như Thánh Louis de Montfort đã gọi Mẹ như thế.

**Mẹ Maria là Mẹ**

Trong tất cả sự thật, có thể khẳng định rằng Mẹ Maria thực sự là Mẹ Thiên Chúa. Mẹ Maria cũng là Mẹ Giáo Hội là Nhiệm Thể Chúa Kitô. Nhưng vô cùng quan trọng đối với mỗi người chúng ta, **Mẹ Maria là Người Mẹ yêu thương của chính chúng ta.**

Mẹ Maria thực sự có nhiều danh hiệu, chẳng hạn, Hoa hường mầu nhiệm, Lầu đài vua Đavít, Tháp ngà báu, Hòm bia giao ước, Đức Mẹ cực thanh cực tịnh, Đức Mẹ cực tinh cực sạch, Cửa thiên đàng, Sao mai sáng, và nhiều tước hiệu thơ ca, huyền nhiệm, cũng như các tước hiệu Kinh Thánh khác. Tuy nhiên, trong tất cả các tước hiệu và đặc ân có thể được ban cho Mẹ Maria một cách chính đáng, tước hiệu cao cả nhất là: *Maria, Mẹ Thiên Chúa.*

**Các tín điều về Mẹ Maria**

Cho đến thời điểm này, Giáo hội đã chính thức tuyên bố **4 tín điều về Mẹ Maria**, một chân lý được **Thiên Chúa mặc khải qua Giáo hội mà chúng ta vui mừng chấp nhận**. Các tín điều đó là:

Mẹ Maria ***Vô Nhiễm Nguyên Tội*,**

Mẹ Maria *là* ***Mẹ Thiên Chúa*,**

Mẹ Maria ***trọn đời đồng trinh*,**

Mẹ Maria ***hồn xác* *lên trời*.**

**Mẹ Thiên Chúa.**

Trong số những vinh dự cao cả này của Mẹ Maria, vinh dự lớn nhất và cao cả nhất là tước hiệu ***Mẹ Thiên Chúa***của Mẹ Maria - có nghĩa là Mẹ Maria được Thiên Chúa tuyển chọn làm Mẹ của Ngài; Mẹ Maria thực sự là *Mẹ Thiên Chúa*. Điều này chúng ta kỷ niệm hàng năm vào dịp Giáng Sinh, cũng như bắt đầu Năm mới vào ngày 1 tháng Giêng.



**Mẹ Maria là một người Mẹ theo nhiều cách.**

Bây giờ chúng ta hãy xem xét các phẩm tính thông thường của người mẹ và áp dụng chúng cho Mẹ Maria là Mẹ Trên trời của chúng ta. Theo lời của Thánh Têrêsa: **“*Đúng là Mẹ Maria là Nữ Vương trời đất, nhưng đồng thời Mẹ là Mẹ hơn là Nữ Vương*.”**

**1. Mẹ Maria Là Mẹ Ban Sự Sống**

Mẹ Maria *tràn đầy ân sủng* ngay từ giây phút Tượng Thai Vô Nhiễm Nguyên Tội trong lòng của thân mẫu Mẹ, là Thánh Anna. Ân sủng là sự sống siêu nhiên của linh hồn.

Mẹ Maria cầu nguyện cho chúng ta để chúng ta đạt được ân sủng **bắt đầu từ Bí Tích Rửa Tội** của chúng ta; Mẹ cầu nguyện cho chúng ta để ân sủng này lớn lên và dồi dào trong suốt cuộc đời chúng ta; cuối cùng, Mẹ cầu nguyện cho chúng ta được ơn cao trọng trong tất cả mọi ơn, nghĩa là được chết trong tình trạng ân sủng, để chúng ta được cứu độ muôn đời.

*Lạy Mẹ Maria, xin ban cho con sự sống và sự sống dồi dào!*

**2. Mẹ Maria Nuôi Dưỡng Đời Sống Thiêng Liêng Của Chúng Ta**

Bằng một đời sống cầu nguyện sốt sắng, trong đó chúng ta thường xuyên tâm sự với Mẹ Maria, Người Mẹ đầy yêu thương của chúng ta, Mẹ giúp chúng ta tăng trưởng trong đời sống thiêng liêng. Một lần nữa, Mẹ Maria, ***Đấng đầy ân sủng*,** mang đến cho chúng ta những hiểu biết sáng suốt đặc biệt trong trí khôn và ân sủng chạm đến linh hồn chúng ta, để chúng ta lớn lên và phát triển như một cái cây khỏe mạnh mọc bên dòng nước dồi dào tuôn chảy.

**3. Mẹ Maria Giúp Chúng Ta Mặc Trang Phục**

Ađam và Eva sau khi phạm nguyên tội đã nhận ra sự trần trụi của mình. Trên bình diện thiêng liêng, khi chúng ta thấm nhuần ơn thánh hóa **qua Bí Tích Rửa Tội, chúng ta được khoác lên mình tấm áo trang nhã nhất về mặt thiêng liêng.**

*Lạy Mẹ Maria, là Mẹ chúng con, xin cầu cho chúng con luôn được mặc lấy chiếc áo hồng ân này. Và nếu chúng con đánh mất nó vì tội trọng, xin Mẹ Maria với tư cách là Mẹ của chúng con cầu nguyện cho chúng con để chúng con tìm lại được ân sủng nhờ Bí tích Giải tội tốt lành.*

**4. Mẹ Maria Là Người Mẹ Trông Coi Con Cái Để Bảo Vệ Chúng**

Mẹ Maria ý thức sâu sắc về nhiều mối nguy hiểm mà con cái Mẹ phải đối mặt từ bên trong cũng như bên ngoài. Ma quỷ, xác thịt và thế gian luôn theo đuổi sự chú ý của chúng ta cũng như linh hồn của chúng ta.

Mẹ Maria với tư cách là **Mẹ có đôi mắt cẩn thận, chu đáo và cảnh giác dõi theo chúng ta với tình yêu thương**, và nhờ ân sủng và linh hứng, Mẹ cảnh báo chúng ta về những nguy hiểm đang xâm chiếm chúng ta.



**5. Mẹ Maria Giáo Dục Chúng Ta**

Như một người mẹ tốt lành cố gắng cung cấp nền giáo dục tốt cho con cái, Mẹ Maria cũng vậy. Cha Robert Fox, một chuyên gia thực sự về Đức Mẹ, đặc biệt là về Mẹ Fatima, đã chỉ ra rằng **Mẹ Fatima hiện đến với tư cách là** **NGƯỜI GIẢNG DẠY một cách rất độc đáo!!!** Những lời nói và thông điệp của Mẹ Fatima hóa ra lại là một giáo huấn tuyệt vời và xuất sắc, một sách giáo lý xuất sắc, một bảng chỉ dẫn rõ ràng và sâu sắc về cách đạt được điều quan trọng nhất - sự cứu rỗi vĩnh cửu của chúng ta. **Chúa Giêsu và Mẹ Maria là những người giảng dạy giỏi dang nhất; chúng ta hãy lắng nghe các Ngài và làm theo lời khuyên của các Ngài!**

**6. Mẹ Maria Chữa Lành Những Đứa Con Bị Thương Tích.**

Nếu một đứa trẻ ngã xe đạp xuống vũng bùn và bị rách đầu gối, mẹ của chúng là người đầu tiên chạy đến và an ủi đứa trẻ. Nhấc đứa trẻ ra khỏi vũng bùn, ôm ấp, lau rửa và băng bó vết thương cho đứa trẻ - đó là tất cả những cử chỉ của một người mẹ yêu thương. **Chúng ta nên mang những vết thương đau đớn của mình đến cho cả Chúa Giêsu, Đấng Chữa lành Vết thương và cho Mẹ Maria, Mẹ của Chúa Giêsu!**

**7. Mẹ Maria Như Người Mẹ Lắng Nghe Chúng Ta**

Một người mẹ thực sự sẵn sàng **lắng nghe những gì trong trái tim của con mình.** Ở một bình diện cao cả hơn nhiều, Mẹ Maria là Mẹ của chúng ta luôn sẵn sàng lắng nghe chúng ta, đáp ứng những vấn đề của chúng ta, giúp đỡ chúng ta trong những nhu cầu của chúng ta. Vẻ đẹp của Mẹ Maria với tư cách là ***một người biết lắng nghe*** là một thực tế rõ ràng nhưng đầy an ủi rằng Mẹ Maria không bao giờ quá mệt mỏi, bận bịu, mải mê; hoặc nếu bạn quá bận bịu, **Mẹ sẵn sàng lắng nghe chúng ta bất cứ khi nào chúng ta muốn nói chuyện với Mẹ.**

**Chúng ta nên tập thói quen nói chuyện với Mẹ Maria thường xuyên như lòng chúng ta mong muốn.** Đôi tai của Mẹ Maria luôn lắng nghe lời khẩn cầu của con cái Mẹ. Hơn nữa, **Mẹ Maria không chỉ lắng nghe chúng ta bằng đôi tai của Mẹ, mà còn bằng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ, và Mẹ hiểu chúng ta một cách trọn hảo!**

****

**8. Mẹ Maria Là Người Mẹ Sửa Chữa Những Đứa Con Lang Thang**

Một người mẹ đầy tình yêu thương không e ngại hay chậm trễ trong việc sửa dạy đứa con lầm lạc. Nếu có một con sói lang thang và đói ngấu bên ngoài, người mẹ sẽ giữ con mình trong nhà và khóa cửa lại, đặc biệt nếu đứa trẻ đó tò mò và có xu hướng đi lang thang. Sửa sai trong tình huynh đệ là một chiều kích của đức ái đối thần, mà Thánh Tôma Aquinô định nghĩa là: **“Lòng bác ái luôn sẵn lòng vì điều tốt lành của người khác.”**

Một lần nữa, một ví dụ về việc Mẹ Maria sửa dạy con cái của mình là trong các sứ điệp Fatima. Mẹ Maria đã cảnh báo rằng **hầu hết các linh hồn bị hư mất vì tội lỗi xác thịt, và nhiều linh hồn bị hư mất do thiếu cầu nguyện và hy sinh.** Nhẹ nhàng nhưng kiên quyết, Mẹ Maria với tư cách là Mẹ khuyên nhủ chúng ta, những người con của Mẹ, hãy tăng cường đời sống cầu nguyện, sẵn sàng sống một cuộc đời hy sinh hơn, và cố gắng sống một cuộc đời trong sạch hơn. Điều này nhắc chúng ta nhớ đến những lời của Chúa Giêsu trong Bài giảng trên núi: **“*Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa*”** (Mt 5:8).

**9. Mẹ Maria An Ủi Con Cái Của Mẹ**

Giữa muôn vàn đau khổ, thử thách, gian truân, phiền não, và thất bại trong cuộc đời ngắn ngủi trên trần gian này, vốn chỉ là một cuộc lữ hành ngắn ngủi trên con đường tiến về thiên đàng, Mẹ Maria như người **Mẹ nhân từ thiết tha mong muốn an ủi chúng ta.** Trong số nhiều tước hiệu an ủi của Mẹ Maria là tước hiệu ***Đức Bà An Ủi Kẻ Âu Lo***. Hơn nữa, kinh kính Đức Mẹ mà chúng ta đọc để kết thúc Tràng Chuỗi Rất Thánh Mân Côi là kinh ***Kính chào Đức Nữ Vương***. Lời kinh an ủi này bắt đầu bằng những lời này: ***Kính chào Đức Nữ Vương, Mẹ là Mẹ Xót Thương, Ngọt ngào cho cuộc sống, Kính chào lẽ Cậy Trông*!** Không còn nghi ngờ gì nữa, những từ này giống như một giọt sương nhẹ nhàng rơi xuống sa mạc khô cằn của tâm hồn chúng ta.



Thật vậy, trong những khi âu sầu, buồn tủi, thất bại mà tất cả chúng ta phải trải qua trong cuộc đời, đó là thung lũng đầy nước mắt, **chúng ta hãy chạy đến với Mẹ Maria là Mẹ của chúng ta để được an ủi.** Mẹ sẽ mau chóng đến để xoa dịu nỗi buồn của chúng ta bằng sự vỗ về an ủi của trái tim yêu thương của Mẹ!

**10. Mẹ Maria Là Mẹ Thực Sự Yêu Thương Chúng Ta, và Yêu Chúng Ta Mãnh Liệt**

Một người mẹ yêu thương những đứa con của mình. Tuy nhiên, tình yêu thương của người phàm có giới hạn và thường lụi tàn, suy giảm, thậm chí có thể nguội lạnh. Đây là thực tế! Trường hợp của Mẹ Maria thì không như vậy.

**Tình yêu của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria không bao giờ suy yếu, giảm sút hay nguội đi.** Đó là một tình yêu **bền bỉ, mãnh liệt và thủy chung**. Mẹ Maria là Mẹ yêu thương chúng ta **bất kể chúng ta ở đâu, chúng ta đã làm gì và không làm được gì.** Tình yêu của Mẹ dành cho chúng ta thuần khiết và hoàn hảo nhất.

Có lẽ cách tốt nhất để bắt đầu hiểu được tình yêu mà Mẹ Maria dành cho bạn là suy niệm những lời của Vị Tiến sĩ Ân sủng, Thánh Augustinô vĩ đại: **“*Nếu bạn đặt tất cả tình yêu, của tất cả những người mẹ, ở tất cả mọi thời đại và ở mọi nơi vào với nhau, thì tình yêu mà Mẹ Maria dành cho bạn sẽ lớn lao hơn nhiều*!”** Nói cách khác, không thể nào dò thấu được tình yêu khôn tả, cao cả và khôn xiết mà Mẹ Maria với tư cách là Người Mẹ dành cho bạn!

Tóm lại, chúng ta hy vọng và cầu nguyện rằng, **bắt đầu từ bây giờ, bạn sẽ cảm nghiệm được sức mạnh phi thường của sự hiện diện của Mẹ Maria trong cuộc đời bạn**, đặc biệt là với tư cách là Mẹ Trên Trời của bạn. Là Mẹ, Mẹ sẽ đạt được sự sống và sự sống dồi dào dành cho bạn. Là Mẹ, Mẹ sẽ nuôi dưỡng và củng cố đời sống thiêng liêng của bạn. Là một Người Mẹ nhân lành, Mẹ sẽ giúp bạn được giáo dục trong Tin Mừng - Tin Mừng cứu độ mà Chúa Giêsu Con Mẹ đã dạy.

Bị thương ư? Mẹ Maria còn được biết đến như là **Đức Bà Cứu Kẻ Liệt Kẻ Khốn,** và giống như Chúa Giêsu, Mẹ sẽ can thiệp với tư cách là Thầy thuốc và mang lại cho bạn sự chữa lành. Không bao giờ quá bận bịu, Mẹ Maria với tư cách là Mẹ sẽ lắng nghe bạn; Mẹ là người lắng nghe chăm chú nhất.



Nếu bạn là một con chiên lang thang xa khỏi đàn, thì Mẹ Maria, với tư cách là **Mẹ của Vị Mục Tử Nhân Lành** và nhận thức được sự có mặt và nguy hiểm của bầy sói, sẽ đưa bạn trở lại đàn. Giữa những đau khổ và thất bại của cuộc đời, Mẹ Maria là **“*sự sống, sự ngọt ngào và niềm cậy trông của bạn.*”**

Cuối cùng, Mẹ Maria, với tư cách là Mẹ, yêu thương bạn mãnh liệt với Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ và ước ao một ngày nào đó bạn sẽ **được ở cùng Mẹ mãi mãi trên thiên đàng để ca tụng Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần đến muôn đời.**

****

***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TÔN GIÁO**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**59.** **TÔN GIÁO**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

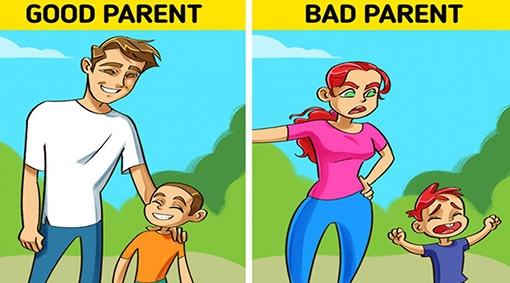
<https://bit.ly/3C39mDH>

Với người vô thần **“tôn giáo là thuốc phiện”** nên họ bài bác. Nhưng với hầu hết mọi người chúng ta, **tôn giáo phục vụ như một nguồn sinh khí đi tìm sự thiện hảo**. **Lý tưởng, giá trị luân lý, và những khát vọng cao quí nhất của chúng ta bắt nguồn từ tôn giáo và được nuôi dưỡng trong tôn giáo.** **Vì thế, tôn giáo rất cần thiết cho đời sống con người. Nhưng tôn giáo có thể bị hiểu sai và bị lạm dụng.**

Phi Hùng 5 tuổi, suốt buổi sáng xem ra có vẻ không được vui. Không có gì bà mẹ đề nghị làm nó vừa lòng. Sự chịu đựng của bà mẹ xem chừng đã cạn. Sau cùng, bà đưa cho nó một tập báo và một cái kéo, và đề nghị nó ngồi trong phòng cắt những hình ảnh ra. Bà trở lại với công việc của bà. Sau đó, bà khám phá ra cậu bé đã lôi tất cả các sách trong tầm tay với của cậu ra khỏi giá sách và vung vãi chung quanh phòng. Hộc bàn cũng đều được mở và mọi thứ trong đó được tung toé trên sàn. Bà mẹ giận dữ, lôi cổ thằng bé, lắc lư, và hét nó: “**Cái gì làm khổ con? Con là một đứa trẻ bướng bỉnh suốt buổi sáng.** Bây giờ con đi tới ngồi trên chiếc ghế trong bếp cho tới giờ cơm trưa. Nếu cần, mẹ phải cột con vào đó. **Con không biết rằng Thiên Chúa sẽ phạt con nếu con không học trở nên tốt. Ngài không thích những đứa trẻ xấu.”**

Phi Hùng không phải là đứa trẻ hạnh phúc. Nó giận dữ. **Nó tìm kiếm sự báo thù. Bà mẹ càng phạt nó, nó càng cảm thấy phải phục thù.** **Nó không muốn trở thành xấu. Nó muốn nên tốt. Nhưng nó không biết tại sao nó lại làm như thế.**

Bất cứ khi nào bố mẹ đe dọa đứa trẻ “Thiên Chúa sẽ phạt con”, **đứa trẻ đang có vấn đề và chúng ta lại giao vấn đề cho quyền hạn của Đấng trên cao.** Đứa trẻ cảm thấy có cái tự hào rằng không ai có thể làm gì được nó. Vì không có hình phạt nào từ Thiên Chúa đến ngay lập tức, nên nó sẽ cười chê một sự đe dọa như thế. Vì thế, **thật là vô ích nếu dùng sự đe dọa như thế như một kỷ thuật cho việc huấn luyện.**

****

Bà mẹ thấy đứa con gái mình nói dối một cách trơ trẽn, bà mẹ khó chịu bảo: “Thuỳ Vân, con có biết nói dối là không tốt không? Những người nói dối không ai thích họ. **Linh hồn họ thất đáng thương. Con có nghĩ rằng Chúa và các thánh không thích những người như vậy không? Chúa muốn chúng ta phải chân thành và chân thật. Không có chỗ trên nước trời cho những người nói dối.** Nếu con nói dối, con không tốt!”

Thật dễ cho một đứa trẻ nên tốt đến nỗi nó không thể trở nên xấu được **nếu nó không gặp những chướng ngại trong môi trường nó sống.** **Chính những chướng ngại làm nó thất vọng và quay sang quậy phá như một lối thoát để ra khỏi sự khó khăn của nó.** Vì đứa trẻ có mục đích trong cách hành xử sai lầm, nên việc giáo dục không làm thay đổi cũng không cất đi những chướng ngại. Nó chỉ càng làm tăng thêm sự chán nản. Khi chúng ta có một lý tưởng, chúng ta cố gắng để đạt được, **nhưng khi chúng ta chỉ cho đứa trẻ thấy nó còn cách xa lý tưởng, chúng ta chỉ làm tăng thêm sự thất vọng và làm cho nó khó có thể bắt đầu được.** **Cần tránh sự lên án, vì việc giáo dục cần sự khích lệ và sự cổ võ để giúp đứa trẻ ra khỏi những khó khăn của nó.** Đứa trẻ biết rằng nó phải nên tốt. **Vì không biết mục đích của hành động nên đứa trẻ thất vọng về việc khó đạt được lý tưởng của nó.** **Một sự xung khắc xảy ra giữa cái nó biết mình nên làm và cái nó thấy mình đang làm.** Và vì không thể đi cả hai lối một lúc, nó phải học giả vờ. Nó học ẩn núp đàng sau ý hướng tốt khi mục đích thật của nó hoàn toàn đối nghịch. Khi sự giáo huấn được dùng để kích động hành động tốt, chúng ta thấy con trẻ với bộ mặt xấu. Chúng cố gắng dưới mọi trường hợp để xuất hiện trong ánh sáng luân lý tốt đẹp nhất. Chúng lo sợ rằng sự bất xứng thật của chúng sẽ cho thấy bộ mặt của chúng. **Chúng càng tốn nhiều năng lực cho dáng vẻ bên ngoài và cho sự sợ sệt đó, chúng càng ít dồn năng lực cho sự phát triển và cho sự lớn lên thật sự.**

****

Sự việc bố mẹ khuyến khích đứa trẻ đi tới tham gia những sinh hoạt nhà thờ vào ngày chủ nhật trong lúc họ vẫn cứ ở nhà, cho thấy một hình ảnh đặc biệt đối với đứa trẻ. **Dường như có hai tiêu chuẩn luân lý: một cho con trẻ và một cho người lớn.** Trẻ con phải đi tham dự những sinh hoạt nhà thờ ngày chủ nhật để học trở nên tốt trong khi bố mẹ không còn cần thiết sự huấn luyện này. **Nhưng trẻ con thường cảm thấy rằng bố mẹ cũng làm điều xấu, cũng bất công đối với chúng nó, nhưng tại sao họ lại có đặc quyền không phải tham dự những sinh hoạt tôn giáo như chúng nó.** Cảm giác của chúng về sự bình quyền bị xúc phạm. Điều đó thêm vào **cảm giác bị đàn áp bởi người lớn**. Điều đó cũng làm cho việc tham dự những sinh hoạt tôn giáo thành một bổn phận không thể chấp nhận được và **làm thất bại mục đích của sự huấn luyện tôn giáo. Vì thế, bố mẹ cần phải làm gương, phải đi tiên phong trong vấn đề tôn giáo.**

Nếu đứa trẻ lớn đủ để có quan niệm về cuộc sống đời sau và những đe dọa về hình phạt hỏa ngục được dùng, nó có thể **phát triển sự sợ hãi về sự chết, về tương lai, về cái vô hình.** Sự sợ như thế có thể **ám ảnh cuộc đời nó, không cho nó sự tự do để lớn và sức mạnh để gánh lấy trách nhiệm.** Nó phải đối diện với một ông ngáo ộp, một ông kẹ, người luôn theo dõi những hành vi của nó để sẵn sàng ban tặng cho nó những hình phạt nếu nó có những hành vi bất xứng. Vì thế, nó có thể **phát triển một sự hận thù đối với ông thần nào đó chỉ muốn dòm ngó để lên án nó.** Và vì cảm giác như thế không thể diễn tả được, đứa trẻ càng làm cho bộ diện bên ngoài thêm sai lầm. Sự xung đột giữa ý hướng thật và sự giả vờ chỉ đưa tới tình trạng **càng không thể thích nghi hoặc tình trạng bị bệnh tâm thần.**

****

Vì thế, chúng ta cần phải **cắt nghĩa Kinh Thánh hay trình bày Giáo Lý cho con trẻ một cách thích hợp.** Sự giải thích phải phù hợp với tuổi tác, kiến thức, văn hóa, và hợp với văn minh thời đại để giúp con trẻ thu thập vốn liếng cần thiết cho đời sống tâm linh mà không làm khủng hoảng chúng trong vấn đề tâm lý. Sự giáo huấn của tôn giáo có thể được dùng để giúp cho con trẻ biết khám phá ra rằng **một số loại hành động chắc chắn nào đó đã được tìm thấy là sai trái vì chúng đã làm hư hại sự liên hệ tốt đẹp và hạnh phúc giữa con người.** Bố mẹ và con cái có thể thảo luận về những câu chuyện và dò xem những khả năng giải quyết những xung khắc để sự thân tình và sự hài hòa có thể được phục hồi. Tất cả chúng ta đều gặp khó khăn. Trẻ con cần biết rằng **chúng ta đang cùng chung chuyến tàu,** và chúng ta cũng phải tìm lối để **phục hồi sự hài hòa là cái tuyệt đẹp của cuộc sống mà chúng ta cần phải bảo tồn** nếu chúng ta muốn cuộc đời chúng ta có ý nghĩa và nên thi vị

**Lm. Peter Lê Văn Quảng**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

NHỮNG TÂM TÌNH THIẾT YẾU ĐỂ MỪNG KIM KHÁNH - NGÂN KHÁNH

Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS 



Phần Thứ Tư

# ĐI CHO ĐẾN HOÀN TẤT

Hai

NHỮNG TÂM TÌNH THIẾT YẾU ĐỂ MỪNG KIM KHÁNH - NGÂN KHÁNH

1. Tâm tình BIẾT ƠN

Thánh Lễ là chóp đỉnh và trung tâm của đời sống cầu nguyện và thờ phượng, cũng như đời sống và sứ vụ của Hội Thánh. Tất cả đều xuất phát từ Thánh Lễ và qui hướng về Thánh Lễ, vốn chính là mầu nhiệm tạ ơn. Chính Chúa Giêsu đã đòi hỏi lòng biết ơn đó khi chữa lành mười người phung cùi (x. Lc 17, 11-19). Và cũng chính Ngài làm gương cho chúng ta trong việc biết ơn Thiên Chúa (x. Mt 11,25; Lc 10,21).

Lòng biết ơn giống như chiếc chìa khóa vạn năng mở được tất cả mọi cánh cửa, mà quan trọng nhất là cửa lòng, lòng Chúa và lòng người. Trái lại, lòng vô ơn cũng giống như chiếc chìa khóa vạn năng khóa chặt mọi cánh cửa và khóa xong rồi hủy bỏ nó đi, có muốn mở trở lại cũng không còn mở được nữa, mà nguy hiểm nhất vẫn là cửa lòng, lòng người cũng như lòng Chúa.

Chúng ta cám ơn Chúa đã tạo dựng chúng ta từ hư vô đến hiện hữu trong một quê hương thấm đẫm máu anh hùng tử đạo và trong một gia đình công giáo đạo đức. Từ đó, Ngài lại đã kêu gọi chúng ta theo Ngài sống đời thánh hiến. Chúng ta cám ơn tổ tiên ông bà cha mẹ và gia đình huyết tộc đã công khó sinh thành dưỡng dục, đào tạo chúng ta nên người, rồi quảng đại hiến dâng chúng ta cho Chúa và Giáo Hội qua Giáo phận thân yêu của chúng ta.

Chúng ta cám ơn Mẹ Giáo phận, cám ơn các Bề trên hữu trách, các nhà đào tạo và các anh em, là gia đình thiêng liêng của chúng ta gồm nhiều thế hệ tuổi đời và tuổi tu với tình phụ tử và huynh đệ, đã đón nhận, chọn gọi và đào tạo chúng ta nên linh mục như hôm nay với Kim – Ngân Khánh. Chúng ta cám ơn tất cả mọi người, Bề Trên, bề dưới cũng như các anh em bạn bè đồng trang đồng lứa đã, đang và sẽ tiếp tục làm ơn làm ích cho chúng ta bằng sự thông cảm, hy sinh, thương yêu, nâng đỡ chúng ta chu toàn trách nhiệm trên hành trình sứ vụ thừa tác và cho đến cuối cuộc đời trần thế.

Chúng ta cám ơn tất cả những ai vì vô tình hay hữu ý, kể cả các hoàn cảnh thăng trầm của Giáo Hội và xã hội, đã gây nên những thử thách đau khổ, hầu nung đúc cho cuộc đời làm người, làm con Chúa và làm linh mục được như ngày hôm nay. Chúng ta nghĩ một cách tích cực rằng những thử thách đau khổ đó là cơ hội hồng phúc Chúa cho chúng ta đền phần tội của mình và thêm công phúc trước mặt Chúa, vì chỉ có Chúa là người nói lời đánh giá cuối cùng. Nói tóm lại là chúng ta rất biết ơn vì những gì chúng ta có được hôm nay là nhờ ơn Chúa và công lao hy sinh vất vả của rất nhiều người, từ những việc hiển hách vinh dự đến những việc tay chân âm thầm khuất lấp.

Một giai thoại minh họa kể rằng có hai người cùng đi tìm lối đi lên Thiên Đường. Thấy hai người đói lả, Chúa cho mỗi người một suất cơm. Một người nhận suất cơm cảm động lắm, cứ cám ơn rối rít. Còn người kia nhận suất ăn không hề động lòng, cứ làm như đương nhiên là mình phải được như vậy. Sau khi ăn, Chúa chỉ cho người đã nói lời “cám ơn” lên Thiên Đường, còn người kia bị từ chối. Kẻ bị từ chối không phục, bèn nói: - *Chẳng lẽ chỉ vì tôi quên nói “cám ơn”?!* Chúa trả lời: - *Không phải quên, mà là không có lòng biết ơn, không nói ra được lời cám ơn. Người không biết cám ơn không biết yêu thương người khác, cũng không đáng được người khác yêu thương.* Anh chàng kia vẫn không phục: - *Vậy thiếu nói hai chữ “cám ơn” cũng không thể chênh lệch đến thế?* Chúa đáp: - *Biết làm thế nào được, bởi vì lối lên Thiên Đường rải bằng lòng biết ơn và cửa vào Thiên Đường chỉ có dùng mật khẩu là* *lời cám ơn mới mở được. Còn địa ngục thì khỏi cần.*

ĐTC Phanxicô nói: “*Chúng ta phải đòi hỏi việc giáo dục sống biết ơn, nhớ ơn: phẩm giá con người và công bằng xã hội đều đi qua đó. Nếu cuộc sống gia đình và cộng đoàn lơ là lối sống này, cả cuộc sống xã hội cũng sẽ mất nó. Đối với một tín hữu, lòng biết ơn là trung tâm của đức tin: một kitô hữu không biết nói cám ơn là một người đã quên đi tiếng nói của Thiên Chúa. Chúng ta hãy nhớ câu Chúa Giêsu hỏi khi chữa mười người phong cùi mà thấy chỉ có một người trong bọn họ trở lại cám ơn:* Không phải 10 người đã được lành sạch sao, chín người kia đâu không thấy ai trở lại cám ơn Thiên Chúa, mà chỉ có người ngọai này? *(x. Lc 17,18)[[33]](#footnote-33)*.

2. Tâm tình XIN LỖI

Khi đọc Kinh Cáo Mình, chúng ta khẳng định: *“Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng”.* Lỗi tại tôi nên tôi xin Thiên Chúa Toàn Năng và anh chị em tha lỗi cho tôi. Lời Kinh rất đẹp và ấn tượng, nhưng điều quan trọng là tâm hồn của chúng ta có thật sự hối lỗi hay không? Một trong những ngôn từ đẹp đẽ và uy lực nhất trong cuộc sống, đó là lời ‘xin lỗi’. Chúng ta biết rằng ai cũng có lỗi lầm và sai phạm ít hay nhiều, vô tình hoặc hữu ý, nên lời ‘xin lỗi’ trong mọi hoàn cảnh đều rất quan trọng. Xin lỗi là bước đầu của hòa giải, là cầu nối của sự cảm thông và là nền tảng của sự bình an trong tâm hồn. Lời ‘xin lỗi’ xem ra rất đơn giản nhưng rất khó thực hiện. Nó đòi hỏi một thái độ khiêm nhu, hạ mình, thành thật và chạnh lòng. Sống chung với nhau qua cách ứng xử hằng ngày, chúng ta không thể tránh khỏi mọi sự va chạm và hiểu lầm. Dù sống bên nhau và gần nhau lâu, nhưng chưa hẳn đã cảm thông và hiểu nhau. Có nhiều điều rất nhỏ như một câu nói gắt gỏng, một lời diễu cợt, một thái độ hờ hững có thể làm phật lòng nhau.

Cách chữa lành hiệu qủa và nhanh nhất là lời ‘xin lỗi’. Ai biết nhận lỗi và xin lỗi là người khôn ngoan và cao thượng. Lời ‘xin lỗi’ sẽ giúp phá vỡ tất cả các bức tường ngăn cách, ghen ghét, thù hận và hiểu lầm. Người dám nói lời xin lỗi là người chiến thắng, thắng mình và thắng người. Lời ‘Xin Lỗi’ cần có đối với tất cả mọi người trong mọi hoàn cảnh, không phân biệt cấp bậc và vị thế. Đẹp biết bao khi bề trên biết xin lỗi kẻ dưới, thầy xin lỗi trò, chồng xin lỗi vợ, vợ xin lỗi chồng, cha mẹ xin lỗi con cái, con cái xin lỗi cha mẹ, trò xin lỗi thầy, anh chị em và bạn bè xin lỗi lẫn nhau. Gia đình sẽ sống trong bầu khí an vui, cộng đoàn sẽ an lạc và thế giới sẽ hòa bình.

Nhận lỗi về mình là một cung cách cao đẹp. Biết xin lỗi, chúng ta sẽ được lợi nhiều điều. Chúng ta sẽ tránh được biết bao đổ vỡ và nghi kỵ. Cuộc sống sẽ an vui. Tâm hồn được thanh thản và an lạc. Quan trọng nhất là chúng ta được giao hòa cùng Thiên Chúa: *“Nếu chúng ta thú nhận tội lỗi, Thiên Chúa là Đấng trung thành và công chính sẽ tha tội cho chúng ta, và sẽ thanh tẩy chúng ta sạch mọi điều bất chính”* (x. 1 Ga 1,9)*.*

Việc nhận lỗi cũng mang lại bình an cho tâm hồn. Thánh Đô-rô-thê-ô, viện phụ nhắc nhở: “*Ai nhận mình có lỗi thì khi gặp điều chi phiền lòng, bất hạnh, nhuốc nhơ, tủi hổ hay bất cứ nỗi sầu khổ nào khác, người ấy cũng vui vẻ chấp nhận hết. Họ nghĩ rằng mình có phải chịu tất cả những điều đó thì cũng đáng, nên không gì có thể làm họ dao động. Hỏi có ai thanh thản hơn người ấy chăng? Nếu ai vì lòng kính sợ Thiên Chúa mà xét mình kỹ lưỡng, hẳn sẽ không bao giờ thấy mình hoàn toàn vô tội, nhưng đã có những việc làm, lời nói hay thái độ nên cớ cho anh chị em bực mình. Nếu người ấy thấy mình không có lỗi lúc bấy giờ, thì hẳn có lúc họ đã làm khổ người anh chị em kia, không vì chuyện này thì cũng vì chuyện khác ; hoặc có khi đã làm cực lòng một người anh chị em nào khác nữa chăng. Và vì thế người ấy đáng phải chịu nỗi khổ này bởi đã phạm nhiều tội trong những dịp khác”[[34]](#footnote-34).*

Chúng ta xin lỗi Chúa vì chúng ta đã nhận lãnh bao nhiêu hồng ân của Chúa, ơn phần hồn ơn phần xác, mà có khi chúng ta đã không sử dụng hết và cho nên, lại có khi còn có thể phá hư ơn Chúa vì yếu đuối tội lỗi nữa. Khi còn là một ứng sinh, mỗi lần tôi đến thăm ra về, ông bác linh mục già hưu Michel Nguyễn Văn Tường đều cho tôi một lời khuyên: khi thì *nhớ dùng ơn Chúa cho nên nghe*, khi khác lại *đừng phá hư ơn Chúa nghe*. Chúng ta xin lỗi cha mẹ và gia đình huyết tộc vì chúng ta đã không làm chi đền đáp được công ơn, mà lời cầu nguyện có khi cũng còn thiếu sót hoặc lơ là. Chúng ta xin lỗi mọi người thân yêu trong gia đình thiêng liêng là Mẹ Giáo Phận, Đấng Bản Quyền, Anh Em Linh mục và Giáo dân về những thiếu sót trong bổn phận, trong ứng xử, trong tính tình, có khi đã trở nên thánh giá nặng hơn bắt người khác phải vác, nhất là trong việc nêu gương sống cao độ ba lời khuyên Phúc Âm: Vâng Lời, Khó Nghèo và Khiết Tịnh.

Chúng ta xin lỗi tất cả những ai mà chúng ta đã không làm gương sáng, lại có khi còn gây gương mù gương xấu, hẹp hòi ích kỷ, ghen tương đố kỵ, thành kiến. Chúng ta xin lỗi tất cả những ai mà bản thân chúng ta vì yếu đuối hoặc vì tính tình hay thiếu hiểu biết và khả năng nên đã lỗi bác ái, cảm thông và công bằng, khiến họ phải mắc lỗi hay chịu đau khổ, có khi mất cả ơn gọi, vì là người sống đời linh mục thừa tác, chúng ta có trách nhiệm liên đới và sẽ không lên thiên đàng hay xuống hỏa ngục một mình, mà còn kéo theo nhiều người khác nữa.

Hơn thế nữa, chúng ta còn phải biết nhìn nhận những thiếu sót lầm lỗi của chúng ta đối với kỳ vọng của các đấng Bề trên, cũng như những bất cập thái quá và gương xấu của chúng ta trong việc góp phần đào tạo lẫn nhau và đào tạo các thế hệ đàn em của chúng ta, trong tiến trình đồng bộ ba bước được đào tạo, tự đào tạo và đào tạo ứng sinh. ĐTC Phanxicô nói: “*Nếu chúng ta không có khả năng xin lỗi, thì có nghĩa là chúng ta cũng không có khả năng tha thứ. Trong gia đình và cộng đoàn, nơi người ta không xin lỗi thì bắt đầu thiếu dưỡng khí, nước tù đọng. Biết bao nhiêu vết thương đối với lòng yêu mến, biết bao nhiêu xâu xé trong các gia đình và cộng đoàn bắt đầu với sự mất đi lời nói qúy báu “Xin lỗi” này*[[35]](#footnote-35).

3. Tâm tình THA THỨ

Có lỗi mà phải đi xin lỗi làm hòa là lẽ tất nhiên, nhưng mà nhiều khi cũng thật là khó! Ấy vậy mà Chúa lại đòi hỏi phải đi xin lỗi làm hòa với người có lỗi với mình, cả khi đang dâng của lễ trên bàn thờ lên Chúa (x. Mt 5, 23-26). Tự sức mình, chúng ta không làm nổi, cần phải có ơn Chúa tác động mạnh. Vì khi chưa tha thứ hay không thể tha thứ được, tâm hồn chúng ta trĩu nặng, chúng ta hãy xin Chúa giúp chúng ta tha thứ để tâm hồn được nhẹ nhàng, thanh thản[[36]](#footnote-36).

Thánh Syrilô dạy: “*Thiên Chúa thấu suốt lòng dạ con người… Nếu bạn có bất bình với ai, hãy tha thứ đi. Bạn đến để đón nhận ơn tha tội thì bạn cần phải tha thứ cho kẻ xúc phạm đến bạn*”[[37]](#footnote-37). Và ĐTC Phanxicô cũng nói: “*Hãy tha thứ, hãy cho thấy sự kiên nhẫn. Thật không phải dễ dàng sống trong một cộng đoàn. Ma quỷ lợi dụng sự khác biệt của anh chị em, để dẫn đến bất hòa chia rẽ. Hãy nâng niu tình bạn, tình yêu mến nhau giữa anh chị em. Một tu viện không phải là một luyện ngục, mà phải là một gia đình… Chúng ta hãy suy nghĩ và xin ơn tha thứ về những gì chúng ta làm cho bạn bè, cho người khác, là chúng ta làm cho Chúa Giêsu, vì Chúa Giêsu ở trong họ”.*

Hãy nhớ lời xin của chúng ta trong Kinh Lạy Cha “*Xin tha cho chúng con NHƯ chúng con tha cho người có lỗi với chúng con”* và lời kết luận của Chúa Giêsu “*Nếu các con không thật lòng tha thứ cho nhau thì Cha trên trời cũng không tha thứ cho các con đâu*”. Khi cảm thấy khó tha thứ, mỗi người hãy lắng lòng nghe tiếng Chúa và tiếng lương tâm mình, xét mình và viết vào giấy điều/người mình muốn xin lỗi nhưng khó xin lỗi, điều/người mình muốn tha thứ nhưng khó tha thứ, điều/người mình đang cảm thấy cực lòng, điều/người mình không thể tha thứ, cả điều mình cảm thấy khó tha thứ cho chính mình, cứ dằn vặt hận mình tại sao lại làm thế, tại sao lại để xảy ra như thế, viết ra cả tội khó chừa, tính xấu khó bỏ. Rồi buông bỏ và trao phó cho Chúa tất cả. Không cho ai xem, và cũng không ai tò mò xem người khác đã viết cái gì. Chúng ta âm thầm cầu nguyện và sẽ đốt cho chúng cháy tan đi trong lửa, như xoá hết dấu vết trong tâm hồn và ký ức chúng ta, để cho quá khứ qua đi, vì mình không thể thay đổi được quá khứ, với mục đích tạo cho tâm hồn mình được thanh thản, nhẹ nhàng, an vui, đổi mới trong ơn thánh và tình thương tha thứ của Chúa Phục Sinh[[38]](#footnote-38).

Thánh Phaolô dạy: *“Anh chị em là những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiến thánh và yêu thương. Vì thế, anh chị em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hoà và nhẫn nại. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh chị em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh chị em, thì anh chị em cũng phải tha thứ cho nhau. Trên hết mọi đức tính, anh chị em phải có lòng bác ái: đó là mối dây liên kết tuyệt hảo”* (Cl 3, 12-14)*.* Còn ĐTC Phanxicô khẳng định: “*Thiên Chúa không bao giờ biết mỏi mệt để tha thứ, Ngài giữ chúng ta trong vòng tay ôm ấp mới, là vòng tay có khả năng tái tạo chúng ta, cùng giúp chúng ta tự mình đứng dậy một lần nữa và tiếp tục cuộc hành trình. Bởi vì đây là cuộc sống của chúng ta: không ngừng đứng lên và tiếp tục cuộc hành trình của mình”.*

4. Tiến trình bốn bước tâm lý và thiêng liêng để Tha Thứ

Trong cuộc sống, đã có chung thì thế nào cũng có đụng, và có đụng thì hẳn phải có đau. Chúng ta sẽ dùng tiến trình bốn bước tâm lý và thiêng liêng để giải quyết các nỗi đau do người khác gây ra cho mình hầu có thể tha thứ và giữ tâm hồn bình an thanh thản:

***a) Coi Người Khác Là Vô Ý***: Lấy ý ngay lành mà nghĩ rằng họ vô ý, thì chúng ta sẽ dễ dàng tha thứ bỏ qua, chẳng hạn nếu ai dẫm phải chân chúng ta rất đau, nhưng họ bảo rằng ‘*Xin Lỗi, tôi vô ý*’, chúng ta sẽ bỏ qua được dễ dàng. Chúa Giêsu đã dạy cho chúng ta bài học từ trên thập giá. Ngài xin Chúa Cha tha thứ và còn biện hộ cho những kẻ làm khổ và giết Ngài: *Lạy Cha, xin Cha tha cho họ, vì họ lầm chẳng biết.*

***b) Coi Người Cố Ý Là Nạn Nhân***: Với người cố ý này, chúng ta hãy coi họ là *nạn nhân của chính ác tâm của họ*. Đối với nạn nhân, chúng ta thường *thương hại*. Và khi thương hại ai thì tâm lý chúng ta cảm nhận là chúng ta ở trên người đó, đồng thời có thể coi thường, thậm chí coi khinh họ, dù họ là ai đi nữa! Với cảm nhận đó, nỗi đau của chúng ta như thể được xoa dịu, tâm lý chúng ta được bù đắp, giải tỏa. Xin nhớ đây là vấn đề tâm lý, không phải vấn đề thiêng liêng hay quyền bính gì cả mà ngại, và chúng ta chỉ giải quyết trong lòng mình, chứ đâu có nói hay tỏ thái độ ra bên ngoài với ai đâu. Nếu lẫn lộn hai lãnh vực này thì không những tâm lý không giải tỏa được gì, mà còn có thể bị mặc cảm vô phép, hoặc có lỗi.

***c) Nghĩ Đến Việc Tốt Nhất Chúa Làm Cho Mình***

Chúa luôn tìm điều tốt nhất cho con cái Ngài (x. Mt 7,11; Lc 11,13), và mọi sợi tóc trên đầu chúng ta đều được đếm cả rồi, thậm chí mỗi sợi tóc chúng ta rụng xuống Chúa cũng biết (x. Lc 12,7. 21,18). Vậy thì chuyện ai đó bất công làm chúng ta bị tổn thương đau khổ là quá lớn so với chuyện một sợi tóc rụng, lẽ nào Chúa không biết? Chúa biết mà Chúa vẫn để xảy ra như vậy, tại sao? Thánh Phaolô dạy rằng Chúa luôn biến mọi sự nên tốt cho những ai yêu mến Chúa. Chúa chịu trách nhiệm về mọi việc Chúa làm, và trong tất cả mọi việc Chúa làm, Chúa đều nhắm cái gì đó tốt đẹp nhất cho chúng ta, dù bây giờ chúng ta chưa có thể biết được cái tốt đẹp đó là gì. Nhưng tin vào sự thượng trí và tình thương vô hạn của Chúa, chúng ta cảm tạ Chúa về cái tốt đẹp nhất mà Chúa đang dành sẵn đó, và chúng ta sẽ không còn buồn giận hay căng thẳng nữa, trái lại lòng chúng ta sẽ cảm thấy bằng an, thanh thản.

***d) Có Lòng Biết Ơn Đối Với Người Gây Ra Đau Khổ Cho Chúng Ta***: Chúa có thể trực tiếp làm điều tốt nhất ấy cho chúng ta, nhưng có thể Ngài dùng qua trung gian người gây đau khổ cho chúng ta đó, vì Quyền năng Chúa có thể biến đổi điều xấu thành điều tốt, rút ra cái tốt từ cái xấu. Như thế người làm cho chúng ta bị tổn thương ấy trở thành dụng cụ để Chúa thực hiện điều tốt nhất cho chúng ta, và chúng ta phải có lòng biết ơn đối với người đó. Ví dụ người thân chúng ta ở xa nhờ người mang lại cho chúng ta một món quà, chúng ta biết ơn người thân cho quà lẫn người mang quà đến. Cũng thế, chúng ta biết ơn Chúa và biết ơn người Chúa dùng để làm điều tốt nhất cho chúng ta. Từ cảm giác buồn giận hay đau khổ đi đến lòng biết ơn, vấn đề không còn đè nặng nữa, và lòng chúng ta sẽ trở nên thanh thản, bình an và nỗi đau hay xung đột đã được giải quyết. Ngoài ra, chúng ta cũng có thể nghĩ cách tích cực về nỗi khổ bất công ấy là cơ hội và phương thế Chúa cho chúng ta đền phần tội của mình và nên thánh mà cảm tạ Chúa và biết ơn người gây đau khổ.

Xin Chúa chúc lành và soi sáng cho chúng ta hiểu và vận dụng đúng tiến trình bốn bước này, mà hai bước đầu có tính cách tâm lý, còn hai bước sau có tính cách thiêng liêng hơn, không lẫn lộn nhưng phối hợp các bước này giúp chúng ta giải quyết được xung đột và có được tâm hồn nhẹ nhàng, thanh thản, bình an và hạnh phúc trong cuộc sống.

Chúng ta có thể ví cách hành động của Chúa Giêsu như tác dụng của một thiết bị lọc nước: giữ những thứ không sạch lại và cho chúng ta dòng nước tinh khiết. Ngài đã lấy đi tội của chúng ta, biến đổi chúng và mang lại ơn cứu độ; Ngài đón lấy hận thù, biến đổi nó và mang lại tình yêu; Ngài đón lấy ghen tương đố kỵ, biến đổi nó và mang lại sự nâng đỡ; Ngài đón lấy phẫn uất, biến đổi nó và mang lại thương cảm; Ngài đón lấy nhục hình, biến đổi nó và đem lại tha thứ. Đó là mẫu gương cho chúng ta trong việc xử lý căng thẳng và phẫn uất bằng cách chấp nhận, biến đổi và đẩy chúng ra khỏi tâm hồn và đời sống chúng ta. Chúng ta không chỉ ngưỡng mộ những gì Chúa Giêsu đã làm, mà phải bắt chước những gì Ngài làm và phải làm như thế.

*Lạy Chúa từ nhân  
Xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người,  
Lạy Chúa xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa*

*Để con đem yêu thương vào nơi oán thù  
Đem thứ tha vào nới lăng nhục  
Đem an hòa vào nơi tranh chấp  
Đem chân lý vào chốn lỗi lầm*

*Để con đem tin kính vào nơi nghi nan  
Chiếu trông cậy vào nơi thất vọng  
Để con rọi ánh sáng vào nơi tối tăm  
Đem niềm vui đến chốn u sầu*

*Lạy Chúa xin hãy dạy con  
Tìm an ủi người hơn được người ủi an  
Tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết  
Tìm yêu mến người hơn được người mến yêu*

*Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh  
Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân  
Vì chính khi thứ tha là khi được tha thứ  
Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời*

*Ôi thần linh thánh ái xin mở rộng lòng con  
Xin thương ban xuống những ai lòng đầy thiện chí ơn an bình.*

5. Tâm tình CẦU CHÚC

Nhân dịp mừng Kim - Ngân Khánh, chúng ta cầu chúc cho nhau những gì tốt đẹp nhất và sẽ tiến bước qua từng ngày mới để đi thêm một bước mới quan trọng trên hành trình dâng hiến, có người chỉ an nhàn với bổn phận được Bề trên giao phó, có người phải vất vả lo lắng gánh vác trọng trách làm Bề trên/nhà đào tạo, làm trưởng một ban bệ gì đó, ngày đêm lao tâm khổ tứ, lo cho lợi ích phần hồn phần xác của giáo dân sao cho đúng ý Chúa và đẹp lòng Chúa.

Cầu chúc mọi người đều nhận được phần thưởng của lòng quảng đại cảm thông thương xót của Chúa, hơn là bởi những gì mình đã làm được, luôn cảm nhận hạnh phúc và quyết tâm theo Chúa cho đến cùng, không hề do dự hay hối tiếc. Chính hạnh phúc tỏa chiếu nơi niềm vui ngời lên trong ánh mắt và nụ cười làm chứng tá cho Nước Chúa sẽ cổ vũ cho những ơn gọi tiếp nối chúng ta trong tương lai, bởi sự hấp dẫn của tình thương gắn bó với Chúa và Giáo Hội, Giáo phận, Giáo xứ. Vâng, xin cầu chúc cho nhau những điều tốt đẹp nhất.

6. Tâm tình CẦU NGUYỆN

Người ta thường nói Lễ Kim Khánh gắn liền với kim tĩnh, mỗi ngày qua đi và một ngày mới đến là thời gian thuận tiện để chúng ta nhìn lại đời người *sinh-lão-bệnh-tử*, không ai tránh được không qua những chiếc cầu này, để tận tâm nâng đỡ nhau: không có gì chắc chắn sẽ đến như cái chết, không có gì công bằng và nghiêm ngặt cho bằng cuộc phán xét chung thẩm, không có gì cay đắng và khủng khiếp cho bằng hỏa ngục, và không có gì dịu ngọt hạnh phúc cho bằng thiên đàng.

Chúng ta phải cầu nguyện, vì nếu Chúa không ban ơn và thực hiện thì bao nỗ lực và lời cầu chúc của chúng ta dù có tốt đẹp mấy đi nữa cũng vô hiệu. Cầu nguyện cho các thân nhân, ân nhân huyết tộc và thiêng liêng đã qua đời được an hưởng bình an hạnh phúc trong Nước Chúa. Cầu nguyện đặc biệt cho những ai mà đường đi dưới thế đã gần cùng gần hết vì bất cứ lý do gì, vì không ai biết được lúc nào Chúa vạch đường ranh giới chấm dứt cuộc đời mình, biết đâu là trong hôm nay hay ngày mai, (trong các tai nạn giao thông, có ai nghĩ trước được đó là chuyến đi cuối cùng của mình không), hầu biết tận dụng thời giờ còn lại để hòa giải với Chúa và với mọi người trước khi quá muộn, ngõ hầu được tâm hồn bình an thanh thản trước lúc ra đi.

Chúng ta phải luôn cầu nguyện, vì với Chúa không gì là không thể, chính Chúa Giêsu đã dạy “*Nếu không có Thầy, các con chẳng làm được chuyện gì*” và chúng ta ai cũng từng trải nghiệm “*mưu sự tại nhân thành sự tại Thiên*”. Đặc biệt chúng ta cầu nguyện để được nhận lãnh dồi dào ân sủng Lòng Chúa Thương Xót, biến lòng thương xót của Chúa thành lối sống của chúng ta, và thực thi lòng thương xót của chúng ta cho nhau và cho mọi người, nhất là những người kém may mắn hơn chúng ta về thể chất cũng như tinh thần, tri thức và thiêng liêng.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo hội công giáo và nhân quyền**

**(Trích trong tác phẩm “Đạo vào Đời” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)**



***Đạo vào đời***

**Định Hướng Tùng Thư -2012**

**Nguyễn Đăng Trúc**

Chương IV

# Giáo hội công giáo và nhân quyền

« Ngày nay, nhân quyền được tuyên dương như một ‘đạo lý mới’ của thế giới».*[[39]](#footnote-39)*

Nhân định đó của Walter Kasper, nay là Hồng Y chủ tịch Hội Đồng Giáo Hoàng Cổ Võ Hiệp Nhất Kitô Hữu cho thấy ngày nay nhân quyền được xem là chuẩn mực hướng dẫn nếp sống cá nhân và các cộng đồng trong đại gia đình nhân loại. Trong mọi ngành sinh hoạt từ văn hóa, chính trị, tôn giáo, báo chí truyền thông kể cả thể thao, kinh tế, cuộc sống gia đình v.v. nhân quyền được nêu lên như một mục tiêu sinh hoạt, một giá trị tối thượng để đánh giá tốt xấu, để tuyên dương hay trừng phạt, ngay cả bằng biện pháp chiến tranh.

Nhưng đằng sau lớp áo Nhân quyền nặng tính ‘truyền thông đại chúng’ đó, biết bao người đã là nạn nhân của bạo lực chà đạp nhân quyền sau hơn nửa thế kỷ Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân quyền được Liên Hiệp Quốc công bôù; một vài sự kiện nổi bật như - các vụ tàn sát ở Cambốt vào cuối thập niên 70, - hàng triệu triệu ngưởi bị thảm sát, lưu lạc tại Rwanda trong thập niên vừa qua, - đàn áp tôn giáo , văn hóa, chính trị... tồn tục tại nhiều nước trên thế giới, ngay cả sau thời điểm Bức Tường Bá-Linh sụp đổ, - nạn nghèo đói, kém phát triển, chênh lệc cuộc sống không những giữa các quốc gia mà ngay trong mỗi cộng đồng dân chúng của mỗi quốc gia. Nhân quyền vẫn không được lắng nghe và áp dụng, mà đáng lo ngại hơn nữa là nội dung của nhân quyền chưa kịp đem ra áp dụng thì sự kiện nhân danh Nhân quyền để chà đạp nhân quyền lại phổ biến: nhiều người mẹ nhân danh quyền của mình để chà đạp quyền sống của con trong bụng mình, nhân danh quyền tự do truyền thông một cách khách quan bất chấp danh dự cá nhân kẻ khác và lợi ích chung .v.v

Trong một mức độ nào đó, mối liên lạc văn hóa giữa nền văn minh Tây Phương tân tiến và các tôn giáo, đặc biệt là giáo hội công giáo, trong lối cảm nhận về nhân quyền có vẻ như không còn khắng khít như thời kỳ tiếp liền theo Công Đồng Vaticanô II; đây đó dư luận lên án thái độ đạo đức của giáo quyền Roma là thủ cựu, như ngầm hiểu là chống lại nhân quyền (đặc biệt là các vấn đề liên quan đến tính dục, gia đình); hơn thế nữa nhiều quốc gia tuy có số lượng người công giáo chiếm đa số tuyệt đối đã ban hành nhiều đạo luật ( phá thai, hôn nhân đồng tính, can thiệp giúp bệnh nhân tự tử...) đi ngược lại với giáo huấn đạo đức mà giáo hội công giáo chủ trương; kết quả là phía bên nầy bên kia, đạo và đời đều có những nhóm ngầm cho rằng nhà cầm quyền hoặc giáo hội công giáo là tác nhân vi phạm Nhân quyền.

Như thế đằng sau chữ nhân quyền tưởng chừng như ai cũng am tường đầy đủ nội dung, thật sự còn có nhiều nội dung văn hóa căn cơ hơn, có nhiều điểm tương đồng nhưng cũng không thiếu những nét dị biệt. Một phần chính các mối căng thẳng đôi bên không phải phát xuất từ việc thiếu thiện chí thực thi nhân quyền, nhưng phát xuất từ phương cách định giá nhân phẩm và các chiều kích trọn vẹn của nhân tính.

1/ Mạc khải Kitô giáo và quan điểm của văn hóa tân kỳ về nhân quyền

Tác giả Walter Kasper trong tài liệu Nền tảng thần học của nhân quyền đã nhận định về việc xây dựng nền tảng cho Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền một cách tương đối bi quan như thế nầy:

‘ *Nhưng vấn đề đặt ra là xem cái gì tạo nên sự vững bền cho nền tảng chung đó. Người ta kể rằng một thành viên của một trong ủy ban soạn thảo Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền tại Liên Hiệp quốc có lần như từng phát biểu rằng: ‘Chúng ta đồng ý về các quyền ấy, với điều kiện là đừng ai hỏi tại sao!’. Sự hững hờ về việc đặt nền tảng của Nhân quyền khai lộ cho thấy nhược điểm nào đó của những lối biện minh cho sự chính đáng của các quyền ấy*[[40]](#footnote-40)..’

Nói cách khác, nền tảng xây dựng nội dung ý nghĩa nhân quyền trong Bản Tuyên Ngôn nầy như dựa trên một cảm nhận chung chung của con người thời đại, cảnh giác những vi phạm đến cá nhân mà lương tri không cho phép (con người nhìn nhận có tiếng nói tự nhiên nơi tâm hồn mọi người :*’không được phép làm điều nầy hay điều kia ...’).* Người ta đã dừng lại đoạn đường ấy có lẽ vì muốn có sự đồng thuận tối thiểu về một số biện pháp cấp bách tiếp sau những tang thương kinh hoàng của đệ nhị thế chiến, hoặc để giảm bớt những chống đối của các quốc gia không thuộc vào truyền thống văn hóa mà GS Joseph Joblin, S.J. gọi là *truyền thống văn hóa Địa Trung Hải*[[41]](#footnote-41). Và cũng trong bối cảnh của thời sự có tính cách ứng dụng thực tiễn và thúc đẩy bởi tình thế cấp bách mà các tôn giáo, đặc biệt là giáo quyền công giáo, đã công khai nhìn nhận giá trị tích cực của Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc, mặc dầu có những ngại ngùng của nhiều tín đồ trong giáo hội nầy[[42]](#footnote-42). Người ta ngại ngùng vì không những quá khứ có những tranh chấp có tính cách xã hội chính trị giữa đạo đời, mà ngay ở mức độ nền tảng xây dựng quan điểm về nhân tính và phẩm giá con người, đôi đường có những cách biệt sâu xa.

*Mặc khải tích cực Kitô giáo khai mở cho thấy con người được định nghĩa, được đánh giá từ Thiên Chúa: là hình ảnh Thiên Chúa, là con Thiên Chúa, là bạn hữu của Con Một Thiên Chúa, là chi thể mà Con Thiên Chúa là đầu, là giá trị tột bậc đến nỗi Thiên Chúa đã hy sinh Con Một mình để cứu chuộc, đã được Thiên Chúa yêu thương đến độ hứa ban vinh dự mãi mãi sẽ ở cạnh Ngài... Nhân tính và phẩm giá đó đã chứng thực trong lịch sử và hoàn thành nơi Đức Kitô: Đức Kitô yêu Thiên Chúa trọn đầy nơi con người và yêu con người trọn trọn đầy trong Thiên Chúa. Nhân tính và nhân phẩm đó làm cho trí khôn tự nhiên của con người hụt chân. Không một sự vật nào, một ý niệm nào từ sức con người nghĩ ra được tính ‘linh ư vạn vật kỳ diệu’ đó. Hai chiều kích tương quan chân thật với Thiên Chúa và tương quan huynh đệ nhân loại không thể tách rời nhau bất cứ vì một lý do gì hay một giây phút nào. Toàn bộ Kinh Thánh bất cứ trang nào, dòng nào cũng qui chiếu vào Đức Kitô, Đấng hoàn thành hai chiều kích ấy.*

Người Kitô hữu ngày nay khi đọc lại Phúc Âm rồi đọc toàn Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, hoặc đối chiếu với châm ngôn Tự do - Bình đẳng - Huynh đệ của Cách Mạng 1789 hẳn sẽ ngạc nhiên vì không thấy có những nội dung nào giữa đôi bên quá mâu thuẫn, tại sao lại có xung khắc lên án nhau, hoặc phải ngại ngùng dè dặt. Kỳ thực đằng sau những dòng chữ nầy có những nội dung hướng dẫn khác biệt đưa đến những lối hiểu, những phương cách giải thích và áp dụng khác nhau; chưa kể đến những tranh chấp quyền lực chính trị xã hội tạo ra những tiền kiến và nghi ngại đến độ lên án và khai trừ nhau.

Thành ngữ nhân quyền với âm hưởng tân thời xuất hiện (lần đầu được tìm thấy trong các tài liệu là vào năm 1537)[[43]](#footnote-43) rất muộn trong bối cảnh văn hóa Thời Phục Hưng Âu Châu. Walter Kasper cho rằng sự xuất hiện nội dung mới về nhân quyền là hiện tượng khủng hoảng[[44]](#footnote-44) Ï; khủng hoảng toàn bộ cơ cấu xã hội sau trật tự Thời Trung Cổ Âu Châu sụp đổ. Trước đó Kitô giáo quán xuyến quyền đời, quyền đạo như một bà mẹ nuôi con dại. Tương quan con người với Thiên Chúa và tương quan huynh đệ nhân loại được hiểu là đạo và đời quyện lẫn vào nhau, nếu không nói là quyền bính tôn giáo được đồng hóa với tầng lớp giáo sĩ luôn được ưu tiên vật chất lẫn tinh thần. Tuy không hoàn hảo, nhưng cơ cấu và trật tự xã hội thời Trung Cổ ốn định trong khung cảnh lịch sử Âu Châu thời ấy. Qua đến thời Phục Hưng, tất cả dường như bể bung chờ đợi một cuộc lột xác: của cải vật chất nay thay chủ, giai cấp giáo sĩ và quí phái, điền chủ nhường địa vị ưu thắng cho giới thương gia và kinh doanh; kiến thức văn hóa không còn giới hạn trong các tu viện, nhưng phổ biến rộng rãi trong quần chúng nhờ phương tiện đi lại và máy in. Các nhà trí thức hướng về việc nghiên cứu văn hóa cổ Hy lạp và khám phá lại kiến thức nhân bản thời các nhà *‘khôn* *ngoan’* (người ta còn dịch là ngụy biện = sophistes) để tin vào khả năng lý trí tự nhiên nơi mỗi cá nhân và làm quen với một lối điều hành nếp sống cộng đồng trong tinh thần dân chủ của Nhã Điển. Nói tóm, xã hội thời Phục Hưng chuẩn bị đẩy lui các chuẩn mực và quyền hành ở bên ngoài để chỉ còn nhìn thấy uy thế tối thượng của lý trí cá nhân như một chuẩn mực duy nhất. Về mặt văn hóa, nếu Thiên Chúa còn được nhắc đến thì hoặc được đồng hóa với lý trí phổ quát mà con người xác quyết là ở trong quyền lực sử dụng của mình rồi, hoặc chỉ là một ý tưởng điều hành mà lý trí nêu lên như một giả thiết để xây dựng hệ thống kiến thức của mình mà thôi. Với nền hữu thể học truyền thống Hy lạp định nghĩa toàn hảo, linh thiêng là một cái gì độc lập, tự đủ cho mình, và với khám phá lý trí quyền năng vô tận mà mỗi người sẵn có trong mình, từ nay những ý niệm tự do, tự chủ trong bối cảnh văn hóa nầy (thường được gọi là thời tân kỳ) trở thành những giá trị tối thượng, chuẩn mực cho đạo đức và phẩm giá con người.

Trong bối cảnh lịch sử xã hội Âu Châu thời bấy giờ, *độc lập tự* *chủ* trước mắt là giải thoát khỏi các cơ cấu ràng buộc bên ngoài tức là tổ chức Kitô giáo và các luật lệ tôn giáo liên hệ. Vì trước đó giáo hội đã tự đồng hóa là hàng giáo phẩm, giáo sĩ, và đồng thời xem mình là hiện thân của Thiên Chúa nơi trần thế, nên nay việc loại bỏ ảnh hưởng của giáo hội cũng được cả đôi bên, đạo cũng như đời, xem là loại bỏ yếu tố thần thánh, thiêng liêng nơi sinh hoạt con người và xã hội, là tách rời và sau đó là quên hẳn chiều kích tương quan giữa con người và xã hội với Thiên Chúa. Cuộc tranh chấp căng thẳng từ văn hóa đến quyền uy xã hội nầy trở thành nghiêm trọng dần và nổ bung qua cuộc cách mạng Pháp năm 1789 và với ảnh hưởng phổ biến của trào lưu Triết học Ánh sáng. Nội dung nhân quyền trong bối cảnh lịch sử đặc biệt của văn hóa và xã hội Âu Châu như thế đã ảnh hưởng rất nhiều trong diễn tiến lịch sử qua hơn hai thế kỷ cho đến ngày nay, không những tại Âu Châu mà lan rộng trên thế giới, đi kèm với cái nhìn lạc quan hầu như ngây ngô về tiến bộ khoa học kỹ thuật và trào lưu dân chủ như chìa khóa giải quyết mọi vấn đề nhân sinh.

**2/ Những mối căng thẳng giữa giáo hội công giáo và xã hội dân sự về nhân quyền**

Hệ quả của Cách Mạng Pháp đi kèm với Bản tuyên ngôn 1789 là sự căng thẳng liên tục đạo đời về quan điểm nhân quyền. Đôi bên, giáo hội công giáo và các trào lưu tân kỳ chi phối xã hội, không những cố thủ lập trường của mình mà có khuynh hướng đi quá xa. Phía Cách Mạng xem kitô hữu và giáo hội công giáo đương thời là thành phần ngoan cố của chế độ cũ, bảo thủ và phản động, và lập tức vi phạm ngay điều mà Bản Tuyên Ngôn đề xướng : quá nhiều chém giết huynh đệ tương tàn, loại trừ tự do tư tưởng bằng bạo lực hoặc bằng các phương thức gián tiếp tinh vi, hạn chế tự do hành đạo...; phía giáo hội công giáo lúc bấy giờ chưa có thể quan niệm được sự phân cách giữa trách nhiệm dân sự và những giới hạn của phận vụ tôn giáo (chưa thể quan niệm được sứ mệnh đặc loại của mình và quyền uy xã hội dân sự) nên đã đi vào đường lối phản đối tiêu cực và thu mình vào thái độ thụ động, lên án :

*'Các biện pháp bài tôn giáo của Cách Mạng diễn tiến tuần tự, sự kiện có thể chứng minh được qua lập trường e dè của Giáo hoàng Piô VI; Ngài chần chừ một thời gian dài trước khi lên án Bản Tuyên Ngôn năm 1789 trong Cơ mật hội ngày 19.3.1790; và sau đó là ''Qui chế dân sự của giới giáo sĩ '. Rõ rệt hơn nữa trong Tông thư ngày 10.3.1791 Quod Aliquantum: Ngài ' không nhằm cổ súy việc tái lập lại chế độ cũ của nước Pháp'…*

Tuy vậy, chính trong bức thư đó lại có những thành ngữ rất mạnh như « các quyền kỳ quặc » hoặc « quyền ảo tưởng » khi nói về các loại tự do mới. Những loại tự do như thế sẽ cho chúng ta cứ điểm để thấy nội dung của sự tranh chấp giữa giáo hội và xã hội tân thời.[[45]](#footnote-45)

Đến đầu thế kỷ nầy, Dom Besse tóm kết cho ta thấy tại sao về giáo hội công giáo vẩn e dè đứng ngoài, nếu không nói là ngờ vực chống đố những trào lưu nhân quyền dân sự.

*‘Chúng là lời tuyên xưng, là điều răn của chủ nghĩa duy nhiên và chủ nghĩa tự do. Ta tìm thấy trong ấy tất cả những đường nét của các hệ thống nầy: quyền Thiên Chúa, im lặng không nói đến quyền của Chúa, cứu cánh con người quy hết vào hạnh phúc trần thế, độc lập không lệ thuộc gì vào mọi quyền bính, bình đẳng giữa mọi người, mọi ý kiến có giá trị như nhau (...). Phương cách duy nhất để có cơ may thành công chống lại chủ trương cứu độ con người như thế, là phải luôn mãi trở về với ý niệm Thiên Chúa, vai trò của Ngài nơi trần thế và các quyền của Ngài’.*[[46]](#footnote-46)

Nhưng bên cạnh những cách biệt đạo đời đó, giáo hội công giáo tìm ra được nhiều phương cách thực thi đức bác ái của mình. Giáo hội công giáo không nhân danh nhân quyền với âm hưởng là thoát ly khỏi tôn giáo, nhưng đã can đảm dấn thân phục vụ con người và ưu tiên đồng hành với người yếu thế, thăng tiến cuộc sống của họ trong nhiều lãnh vực: các dòng tu chuyên về giáo dục con em nghèo, săn sóc bệnh nhân, các hội từ thiện, các văn kiện giáo hội bênh vực giới thợ thuyền và tôn vinh giá trị lao động (TĐ Rerum Novarum của GH Lêô XIII)... Và hơn nữa nhiều Kitô hữu đã dấn thân ngay vào các tổ chức nhân quyền, hợp tác với những người không cùng quan điểm tôn giáo vượt lên trên những hậu ý lắm lúc thiếu căn cơ.

Về phía xã hội dân sự, tuy còn ái ngại về yếu tố tôn giáo trong cuộc sống dân sự, người ta thấy được sự hiện diện tôn giáo, đặc biệt là công giáo không còn là mối đe dọa quyền lực, cũng như thực tế xã hội cho thấy kitô hữu thật sư là tác nhân thực thi nhân quyền cụ thể và hữu hiệu, những nội dung 'cách mạng theo nghĩa là bài xích tôn giáo' phôi pha dần để trở thành những nội dung tích cực và ít nặng về ý hệ tự do cá nhân triệt để.

**3/ Gặp gỡ đạo-đời về nhân quyền**

Ngày nay không ai có thể phủ nhận giáo hội công giáo trong mọi mặt là chiến sĩ ở tuyến đầu đấu tranh cho nhân quyền. **Biến cố làm rung chuyển giáo hội công giáo**, - từ thái độ chống đối đến lập trường cổ võ tới mức độ đã đưa nội dung nhân quyền vào giáo huấn như một yêu sách thực thi Tin Mừng, - **biến cố đó là Công Đồng Vaticanô II**. Khai mở cho tinh thần đối thoại đạo-đời, GH Gioan XXIII trong thông điệp *Pacem in Terris* đã nêu lên những chỉ dẫn tích cực :

*'Cũng thế, ta không thể đồng hóa những lý thuyết triết học sai trái về vũ trụ tự nhiên, về nguồn gốc và cứu cánh của thế giới và của con người, với những phong trào thực hiện trong lịch sử được thành lập nhằm mục tiêu kinh tế, xã hội, văn hóa hoặc chính trị, mặc dù các phong trào nầy đã phát sinh, và còn chịu ảnh hưởng bởi các lý thuyết ấy. Một lý thuyết, một khi đã định hình và được viết ra, thì không thay đổi nữa, trong lúc các phong trào, vì có đối tượng là những hoàn cảnh cụ thể và đổi thay của cuộc sống, nên không thể nào không chịu ảnh hưởng một cách rộng rãi về biến chuyển nầy . Ngoài ra, trong trường hợp các phong trào nầy đồng ý với các nguyên lý tốt lành của lý trí và đáp ứng được những khát vọng chính đáng của con người, ai có thể từ chối mà không nhìn nhận nơi các phong trào ấy có những yếu tố tích cực và đáng hoan nghênh’*[[47]](#footnote-47).

Và các nội dung của nhân quyền được đưa vào giáo huấn, vào bản văn minh định lề lối sinh hoạt của giáo hội giữa trần thế; qua Hiến Chế *Gaudium et Spes* chúng ta có thể nêu lên vài nội dung chính yếu như sau :

*‘ (...) Con người ngày càng ý thức hơn phẩm giá cao cả của mình vượt lên trên mọi vật; các quyền lợi và bổn phận của nó có tính cách phổ quát và không thể vi phạm. Vì thế cần phải đem lại cho con người có được tất cả những gì thiết yếu để sống một cuộc sống thật sự xứng đáng là người, như: của ăn, quần áo, nhà ở, quyền tự do chọn lựa bậc sống và quyền lập gia đình, quyền được giáo dục, quyền làm việc, được bảo vệ thanh danh, được kính trọng, được thông tin đúng đắn, quyền hành động theo luật ngay chính của lương tâm, quyền bảo vệ đời sống riêng tư và có được tự do chính đáng, kể cả trong lãnh vực tôn giáo (26, 2).'*

*‘Mọi hình thức kỳ thị liên quan đến các quyền căn bản của con người, dù dựa trên phái tính, chủng tộc, màu da, điều kiện xã hội, ngôn ngữ hoặc tôn giáo, đều phải vượt qua và bãi bỏ, như là trái với ý định của Thiên Chúa (29, 2). Vì thế Giáo hội, dựa vào Phúc âm đã ủy thác cho mình, tuyên dương các quyền của con người, nhìn nhận và đánh giá cao năng động của thời đại hiện đang cổ võ những quyền ấy khắp nơi...Chúng ta dễ gặp cám dỗ cho rằng các quyền con người chúng ta có thể duy trì trọn vẹn một khi tước bỏ hết lề luật của Chúa’ (GS* 41, 3*).*

Tiếp theo Công Đồng Vaticanô II, các vị giáo hoàng, các hội đồng giám mục liên tục lên tiếng kêu gọi không những tín đồ của mình mà cổ võ mọi người, mọi giới thực thi nhân quyền. Giáo triều Roma đã không những phản ứng trước những vi phạm nhân quyền gia trọng trước mắt, mà còn nêu lên từng đề mục với những đề nghị cụ thể nhằm giúp thăng tiến và phát triển con người trong công lý, đặc biệt cho các khối dân cư nghèo khổ: chẳng hạn về nhà cửa cho người nghèo, đất đai cho người canh tác, giải trừ nợ nần cho các nước chậm phát triển... Chỉ trong một vài thập niên sinh hoạt tích cực cho nhân quyền, đặc biệt là về phát triển và hòa bình, giáo triều Vatican không những được xem là tổ chức có uy thế để can thiệp trong vấn đề nhân quyền, mà được xã hội xem việc can thiệp cho nhân quyền là phận vụ riêng của giáo hội công giáo phải chu toàn trong sinh hoạt cộng đồng thế giới.

*Về phía tổ chức, một Ủy Ban Giáo Hoàng Công Lý và Hòa Bình và sau đã nâng cấp thành một Hội Đồng Giáo Hoàng Công Lý và Hòa Bình, được thành lập để đặc trách việc cổ võ và thực thi nhân quyền, phổ biến giáo huấn xã hội công giáo. Ở cấp bậc quốc gia và đôi khi ở cấp giáo phận, các ủy ban liên hệ cũng được khai sinh và sinh hoạt đồng hành với các tổ chức nhân quyền địa phương.*

*Ngoài việc thừa nhận thiện ích của nhân quyền, soi sáng ý nghĩa sâu xa và toàn bích của ý niệm nầy trong khuôn khổ mạc khải của Tin Mừng, không những giáo hội công giáo đã dấn thân thực thi tích cực mà còn tạo nên một phong thái riêng trong việc thực thi nhân quyền :*

**a/ Tinh thần tự kiểm, thống hối và canh tân**

"Ít nhất cũng phải nhớ rằng trước đây nhiều thời kỳ Giáo hội không tôn trọng điều mà ngày nay chúng ta gọi là nhân quyền; chỉ cần nghĩ đến những điều tai ác kéo dài nhân danh Kitô giáo qua nhiều thế kỷ do một số các cuộc Thánh chiến, do Pháp đình thời Trung cổ, chiến tranh tôn giáo, chưa kể đến những yếu tố Kitô giáo dễ tạo ra những xung đột kỳ thị chủng tộc hoặc bài Do Thái. Nhiều người bên ngoài tôn giáo thực sự đã đi trước Kitô hữu trong nỗ lực bảo vệ nhân quyền (như Liên minh bảo vệ nhân quyền, một thời gian lâu được xem là đồng nghĩa với chủ trương chống giáo quyền), nên Kitô hữu cần khiêm tốn đóng góp vào lãnh vực nầy, tránh huênh hoang. Nhất là, sự tín nhiệm cần phục hồi trong việc bảo vệ nhân quyền một cách thành tâm đòi hỏi chúng ta phải đại độ dấn thân không có một hậu ý nào"*[[48]](#footnote-48)*.

*Không phải vì đã trực tiếp tham gia vào tội ác, không phải vì đã thinh lặng hay giữ thái độ tiêu cực trước vi phạm nhân quyền chống lại bất cứ ai (vốn là đã tiếp tay vi phạm) hoặc vì đã không hết mình tạo điều kiện cho mọi người được phát triển nhân cách của mình mà thôi, nhưng như Đức Kitô đã gánh tội nhân loại thế nào, thì cộng đồng kitô hữu cũng liên đới chịu tránh trách nhiệm về tội ác của bất cứ ai trong cộng đồng nhân loại vấp phạm. Ngoài ra, giáo hội trên bình diện là tập thể những con người, đã từng phạm lỗi, và hơn bất cứ ai, giáo hội đó cần phải thú tội để mãi canh tân. Giáo hội công giáo không phải không biết nhận lỗi như báo chí hay lặp đi lặp lại, nhưng có lẽ vì đã dám làm và làm nhiều lần, nhiều dịp, từ cấp giáo hoàng đến các hàng giám mục vùng, quốc gia, giới trí thức cũng như thành phần dấn thân cho nhân quyền...đến độ có thể gây ấn tượng tiêu cực một cách vô cố theo sự thường xã hội là đàng khác.*

**b/ Thực hiện nơi chính mình : Nhân quyền trong giáo hội**

*Hẳn nhiên, ai cũng hiểu rằng không ai cho cái mình không có. Giáo hội công giáo cổ võ Nhân quyền hữu hiệu nhất khi cho thấây tự nơi cuộc sống giáo hội của mình, từ vị giáo hoàng đến người tín hữu bình thường nhất, tất cả xem nhau là huynh đệ trong Đức Kitô chứ không phải là kẻ nắm quyền và người bị trị. Mẫu mực đó là mẫu mực hoàn thành thời chung mãn. Giáo hội ngày nay vẫn là giáo hội lữ hành với bao bất cập và nhiều hy vọng vươn lên. Nhưng trên bình diện xã hội, thế giới chưa bao giờ chứng kiến một cuộc đổi thay nhanh chóng về canh tân nếp sống cho hợp với những tiêu chuẫn nhân quyền lý tưởng nơi các cộng đồng chính trị hay tôn giáo, hơn là cộng đồng công giáo từ sau Công Đồng Vaticanô II.*

*Không thể kể ra một cách chi tiết tất cả các đổi thay, nhưng một cách chung người tín hữu ở bất cứ cương vị nào cũng không thấy mình bị một quyền lực giáo hội trên đầu trên cổ như một áp lực hay một đe dọa nào đó. Các chức sắc giáo hội càng ngày càng tự cảm thấy mình có bổn phận phục vụ cộng đồng hơn là 'ông quan lớn nắm trong tay chìa khóa nước trời'; phía tín hữu bình thường, đã quen với lối giao tiếp dân chủ với các chức sắc dân sự, nay tiếp cận với các vị trong hàng giáo phẩm hay giáo sĩ như những 'thừa tác viên' hơn là một đấng bậc. Người tín hữu có quyền đòi hỏi chức sắc giáo hội chu toàn phận vụ cộng đồng để thõa mãn một nhu cầu tôn giáo của mình, chẳng hạn như có quyền được chuẩn bị hôn nhân công giáo, có quyền đòi linh mục giải tội theo luật giáo hội mà đôi đường phải tuân giữ ( không khác đòi hỏi bác sĩ chữa bịnh hay nhà chức trách hành chánh làm giấy tờ cho mình), chứ không cảm nhận như phải xin xõ một ân huệ của cá nhân nào ban cho. Hơn thế nữa người ta cảm thấy có quyền và bổn phận lên tiếng trong giáo hội. Mặc dầu đây đó từ nhiều cấp độ khác nhau, ở các địa phương khác nhau còn có những đánh giá tiêu cực về việc lên tiếng của cá nhân hay một nhóm tín hữu để biểu lộ quan điểm của mình hay đòi hỏi một vị hay một cơ quan giáo hội làm sáng tỏ một vấn đề. Nhưng việc lên tiếng đã trở thành quen thuộc và dần hồi được đánh giá là sự kiện hiển nhiên trong cuộc sống bình thường của giáo hội công giáo...*

**c/ Nhân chứng đức tin**

*Người tín hữu công giáo vẫn tiếc rằng đáng lý ra tổ chức giáo hội công giáo phải đi trước xã hội dân sự trong cách đối xử huynh đệ với nhau, tại sao đạo phải đi sau xã hội dân sự trong cách đối xữ theo đường lối dân chủ trong những sinh hoạt điều hành và tổ chức? Nếu giáo hội công giáo đã từng áp dụng lối tổ chức và điều hành của đế quốc La Mã, tại sao ngày nay lại ngại ngùng trước lề lối dân chủ tân thời? Hẳn nhiên không thể rập khuôn theo thể chế dân chủ trong bất cứ sinh hoạt nào của giáo hội vì những lý do mạc khải và thần học, nhưng phải nhận một thực trạng nầy: người tín hữu chờ đợi nhiều cải cách làm sao để công việc chung của giáo hội không phải là ưu lo riêng, phận vụ riêng của một giới, một bậc sống mà của mọi tín hữu. Và không phải trong nguyên tắc nhưng trong thực tế áp dụng với những điều kiện thực hiện được.*

*Giáo hội công giáo trong tinh thần tự kiểm và canh tân không tìm cách biện minh, nhưng không vì một số những vấn đề cần canh tân liên tục của mình mà quên đi sứ mạng nói lên Sự Thật, vốn không phát xuất từ 'những con người', nhưng từ Thiên Chúa mà giáo hội tuyên xưng đức tin[[49]](#footnote-49).*

*Như giáo hội đã từng lưu ý về mối liên hệ không thể phân ly giữa mến Chúa và yêu người, việc cổ võ Nhân quyền của giáo hội không có nghĩa là tôn vinh tự do, tự chủ cá nhân bất chấp đạo lý (nghĩa là các mối tương thuộc với Thiên Chúa và tha nhân). Trong khung cảnh văn hóa tân thời với tự do được hiểu là làm theo trí năng tự mãn theo lối nói của Fr. Nietzsche : « cái gì có thể làm được đều được phép làm », giáo hội lại thấy mình có lúc cần phải đi ngược trào lưu thế tục để bảo vệ nhân phẩm và nhân quyền đích thực. Lập trường của giáo huấn về sự sống, về tương quan chân lý và tự do, về chiều kích đạo lý và giới hạn của sinh học, về phẩm giá đích thực của người phụ nữ, số phận thai nhi, ý nghĩa và giá trị gia đình và tính dục.. thường gây phẫn uất trong nhiều giới tự nhân là tiến bộ. Ngay trong nội bộ công giáo người ta cũng lên tiếng dựa trên nhiều tiêu chuẩn khác nhau, với nhiều lối đánh giá, xếp loại tiến bộ, bảo thủ nầy khác. Quyền phát biểu là một nội dung nhân quyền, tuy nhiên chúng ta biết rằng: nếu thiên hạ ai ưa gì làm đó thì đâu cần đến mặc khải Chân Lý đến từ trời cao !*

***4/ Nhân quyền và giáo hội Việt Nam***

‘*Bây giờ không phải lúc đọc diễn văn hoặc lặp đi lặp lại không ngừng trên môi miệng các quyền của con người, nhưng bây giờ là lúc cần khiêm tốn thực tập, thi hành mỗi ngày và không bao giờ dứt.*’*[[50]](#footnote-50)*

*Trên đây là nhận định của Hồng Y Roger Etchegaray trong lời tựa cho tập tài liệu Nhân Quyền và Giáo Hội do Hội Đồng Giáo Hoàng Công Lý Hòa Bình mà lúc đó ngài là vị chủ tịch đương thời, xuất bản năm 1990. Người ta đã nói đến nhân quyền rất nhiều và các tài liệu không thiếu. Những phần trình bày ở các mục trên đây chỉ nhằm qui chiếu vào hoàn cảnh kitô hữu Việt Nam chúng ta trong phận vụ sống và làm chứng Tin Mừng cho người bên cạnh, đặc biệt là đồng bào chúng ta.*

*Với Công Đồng Vaticanô II, chúng ta không có quyền biện minh cách nầy hay cách khác để đi ngược lại giáo huấn và sự hiệp thông giáo hội khi nói rằng cổ võ và thực thi nhân quyền là một thái độ tùy nghi. Giáo huấn liên tục nhắc nhở cho mỗi tín hữu, cho từng cộng đoàn, mỗi trách nhiệm trong giáo hội rằng sống đạo trọn nghĩa, trưởng thành, trách nhiệm, trung tín với lời mời gọi của Thiên Chúa là phải liên kết chặt chẽ giữa mến Chúa và yêu người. Giáo hội và Công Đồng không tự suy diễn ra, nhưng nhắc lại lời dạy rõ ràng của Chúa Kitô được ghi chép trong Phúc Âm.* ***Cổ võ và thực thi nhân quyền là phương cách yêu người cụ thể, là một nghĩa vụ của người đã chịu phép rửa.***

Chúng ta đều biết rằng dù không nói đến chữ nhân quyền, dù không cổ võ nhân quyền theo phương cách của các quốc gia và giáo hội tây phương, nhưng ngày ngày biết bao kitô hữu Việt Nam đã âm thầm hy sinh mình để thăng tiến cuộc sống cho người cạnh mình, giúp tha nhân sống phát huy phẩm giá mình. Nhưng kể ra như thế và dừng lại đó để mặc ngày tháng trôi qua xem như xã hội đã quá tốt đẹp, hoặc lấy cớ tây phương và chúng ta hai nền văn hóa khác nhau, đó và đây có những hoàn cảnh xã hội hoàn toàn trái nghịch, để dậm chân tại chỗ đến độ xem như cổ võ cho nhân quyền chỉ là thái độ điên rồ vô lối, một sở trường của giới làm chính trị nào đó, thì có lẽ đến lúc phải kiểm điểm tâm thức sống đạo của mình.

Nhưng giáo hội công giáo Việt Nam là ai ? Và ai có tư cách để cổ võ nhân quyền ?

Tâm thức chúng ta phải chăng còn cho rằng giáo hội là hàng giáo phẩm, các giáo sĩ tu sĩ mà thôi nên mãi ngồi chờ các ngài cổ võ và thực thi nhân quyền thay cho mình ? Không phải giáo huấn giáo hội đã chỉ dẫn rằng giáo dân phải ở tuyến đầu để dấn thân vào các lãnh vực trần thế hay sao? Nhưng mặt khác, hàng giáo phẩm có biểu lộ (chưa nói đến nghĩa vụ giáo huấn và thực hiện trước như giáo triều Roma và các giám mục các nơi đã thường xuyên thực hiện) cho tín đồ của mình xác tín rằng việc cổ võ và thực thi nhân quyền, bất cứ ở cương vị hay thân phận nào, là sống đạo hay không?

Nếu xã hội dân sự Việt Nam đã từng chịu cơn rúng động về đổi thay tâm thức và canh tân lối cư xử ăn khớp với những đòi hỏi của nhân quyền qua các trào lưu cải cách thời tiền chiến, đặc biệt của nhóm Tự Lực Văn Đoàn, thì phía cộng đồng các tôn giáo Việt Nam, trong đó có công giáo, dường như chưa hề biết đến những nỗ lực đổi thay và canh tân nội bộ như thế. Hẳn nhiên ảnh hưởng xã hội, các giáo huấn giáo hội và hình thức nghi lễ thấm nhập một phần nào đó và cải biến tâm thức của hàng giáo sĩ cũng như giáo dân, nhưng ý chí chung muốn có những cải cách có phương pháp, qui mô và phổ biến thì thú thực chưa ai nghĩ đến. Người giáo dân, không ai ép uổng để làm thinh hay thụ động đứng xa hoặc không dám nhắc đến việc điều hành cộng đồng, nhưng quyền hạn đó họ cam nhận như là thuộc bề trên là thành phần giáo sĩ. Nhân danh sự tôn trọng bậc bề trên là một giá trị văn hóa tôn giáo và truyền thống Á Đông mình, nhân danh sự kiến hiệu nhất thời (khỏi phải bị hạch xách thêm rắc rối !), cộng đồng chúng ta bằng lòng với mẫu mực đặt đâu ngồi đó, âm thầm trở thành con chiên ngoan ngoãn, vô tình nếp an bình giả tạo ấy đánh mất **quyền tham gia của tín hữu một cách tích cực** vào sinh hoạt của giáo hội.

Trong nỗ lực cổ võ nhân quyền một cách vị tha đúng theo tinh thần Phúc âm, không phải chỉ đấu tranh cho quyền lợi của giáo hội mình và hạn chế trong sinh hoạt phụng tự của cộng đồng mình; nhưng cảm nhận những khó khăn oan ức của người cạnh mình, lên tiếng để công lý được thực hiện cho bất cứ người nào, đoàn thể, tổ chức, sinh hoạt nào, khi quyền tự do của họ bị vi phạm. Trong ý hướng và nội dung nhân quyền như thế, thì chúng ta thành thực nhận rằng trên bình diện tổ chức cộng đồng chưa có nhiều những cử chỉ quảng đại, can đảm để lo cho kẻ khác mình.

##### Thay lời kết

Ngày nào còn con người thì còn có những tương quan khó khăn gây ra nhiều vi phạm chà đạp phẩm giá con người ; những kẻ bị xúc phạm đến phẩm giá của mình, hơn ai hết, họ phải là ưu tư hàng đầu của người tin vào tình yêu Thiên Chúa nơi Đức Kitô. Họ là những người nghèo mà giáo hội phải phục vụ chứ không chỉ là người nghèo đói vật chất mà thôi. Chúng ta không thể « bất nhân » khi muốn thực hiện nước Trời. Trong bối cảnh xã hội Việt Nam, một xã hội mà không ai dám nói là nhân quyền được tôn trọng, thì thờ ơ hay tránh né cổ võ và thực thi nhân quyền làm sao có thể biện minh được khi mình được Đức Kitô mời gọi làm nhân chứng của yêu thương. Và cũng trong bối cảnh xã hội Việt Nam như thế, việc nêu lên nhận xét cho rằng phận vụ dấn thân cho nhân quyền là thiếu hiểu biết, xa xỉ hoặc tùy nghi, thì việc làm đó đáng đặt cho lương tri người công giáo Việt Nam thách đố tự kiểm.

Và để kết luận chúng tôi xin chép lại lời của Walter Kasper khi vị nầy trình bày về nền tảng thần học của nhân quyền[[51]](#footnote-51):

*‘ Đức Giáo hoàng Phaolô VI từng nói: giáo hội là chuyên gia về các vấn đề nhân tính[[52]](#footnote-52) Từ tước vị đầy vinh dự đó, giáo hội phải là một gương sáng về công lý[[53]](#footnote-53). Những tương quan giữa các tín hữu, giữa các thừa tác vụ khác nhau và tín hữu, giữa quyền giáo huấn của giáo hội và các nhà thần học, trong giáo hội, cần có được một bầu khí tự do, khoan dung và tin cậy nhau. Giáo hội phải là một giáo hội với khuôn mặt nhân đạo. Nên, việc phục vụ mà giáo hội có thể thực hiện cho nhân quyền không phải chỉ bằng lời huấn dụ, dù quan trọng đến thế nào đi nữa, nhưng cũng bằng gương sáng công việc làm của mình. Giáo hội có bổn phận phải biện minh, giải thích, bảo vệ nhân phẩm và nhân quyền không chỉ bằng lời nói, nhưng hơn nữa còn phải bằng hành động và cuộc sống của mình. Hơn ai hết, giáo hội không được làm cho thế giới chúng ta ngày nay phải thất vọng về nỗi khao khát công lý và ước muốn sôi nổi tìm về nhân tính của mình.’*

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ - TÌNH THƯƠNG CẢM THÔNG VÀ THA THỨ**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 21**

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ** **- TÌNH THƯƠNG CẢM THÔNG VÀ THA THỨ**



**1. LỜI CHÚA :** Thánh Phao-lô dạy lời Chúa : “Anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa và nhẫn nại. Hãy **chịu đựng và tha thứ cho nhau**, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau. Trên hết mọi đức tính, anh em phải có lòng bác ái : đó là mối dây liên kết tuyệt hảo.” (Cl 3,12-13).

**2. CÂU CHUYỆN : THÍCH ĂN MIẾNG BÁNH MÌ CHÁY ĐEN.**

“Khi tôi lên 8 hay 9 tuổi gì đó, tôi nhớ thỉnh thoảng mẹ tôi vẫn nướng bánh mì cháy khét. Một tối nọ, mẹ tôi về nhà sau một ngày làm việc dài và bà làm bữa tối cho cha con tôi. Bà dọn ra bàn vài lát bánh mì nướng cháy, không phải cháy xém bình thường mà cháy đen như than. Tôi ngồi nhìn những lát bánh mì và đợi xem có ai nhận ra điều bất thường của chúng và lên tiếng hay không.

Nhưng cha tôi chỉ ăn miếng bánh của ông và hỏi tôi về bài tập cũng như những việc ở trường học như mọi hôm. Tôi không còn nhớ tôi đã nói gì với ông hôm đó, nhưng tôi nhớ đã nghe mẹ tôi xin lỗi ông vì đã làm cháy bánh mì. Và tôi không bao giờ quên được những gì cha tôi nói với mẹ tôi :

- “Em à, anh thích bánh mì cháy mà.”

Đêm đó, tôi đến bên chúc cha tôi ngủ ngon và hỏi có phải thực sự ông thích bánh mì cháy. Cha tôi khoác tay qua vai tôi và nói :

“Mẹ con đã làm việc rất vất vả cả ngày và mẹ rất mệt. ***Một lát bánh mì cháy chẳng thể làm hại ai*** con ạ, nhưng con biết điều gì thực sự gây tổn thương cho mẹ con không ? Đó là những lời ***chê bai trách móc cay nghiệt*** đấy.”

Rồi ông nói tiếp : “Con biết đó, cuộc đời đầy rẫy những thứ không hoàn hảo và những con người không toàn vẹn. Cha cũng khá tệ trong rất nhiều việc, chẳng hạn như cha chẳng thể nhớ được sinh nhật hay ngày kỷ niệm như một số người khác.

Điều mà cha học được qua nhiều năm tháng, đó là ***học cách chấp nhận sai sót của người khác và chọn cách ủng hộ những khác biệt của họ.*** Đó là chìa khoá quan trọng nhất để tạo nên một mối quan hệ lành mạnh, trưởng thành và bền vững con ạ. Cuộc đời rất ngắn ngủi để thức dậy với những hối tiếc và khó chịu. Hãy ***yêu quý những người cư xử tốt với con, và hãy cảm thông với những người chưa làm được điều đó.****”*

**3. SUY NIỆM :**

Trong cuộc sống, bạn cần phải biết học cách cảm thông đối với điểm yếu, điểm hạn chế của người khác. Cảm thông với cuộc sống, tính cách của mọi người trong gia đình, bạn bè, vợ chồng... sẽ giúp bạn có một cuộc sống chung an hòa. Sự cảm thông là bí quyết nuôi dưỡng hạnh phúc gia đình. Truyện Miếng bánh mì cháy là bài học về sự cảm thông giữa con người với con người, giữa những người thân trong cùng một gia đình. Đó là nguyên nhân của sự hoà hợp hạnh phúc gia đình.

**4. SINH HOẠT :**

Bạn nhận xét thế nào về thái độ của người cha trong câu chuyện không những không phiền trách lỗi của vợ đã nướng bánh mì bị cháy đen, mà còn an ủi vợ khi nói mình thích ăn bánh mì cháy ?

**5. LỜI CẦU :**

***Lạy Chúa. Qua lời người cha nói với con trai trong câu chuyện trên.*** Xin cho chúng con có lòng bao dung nhân ái để cảm thông với các sai sót của người thân và không chấp nhất những lầm lỗi của họ như lời Chúa dạy : “Anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa và nhẫn nại. Hãy **chịu đựng và tha thứ cho nhau**, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia”. – AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**“CÁCH THẾ ĐẦU TIÊN ĐỂ LOAN BÁO TIN MỪNG LÀ LÀM CHỨNG TÁ”**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

**BÀI GIÁO LÝ VIII CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ TRÌNH BÀY TRONG BUỔI TIẾP KIẾN CHUNG THỨ TƯ NGÀY 22 – 3 – 2023**   
[](javascript:showpopup('file=article/1679906675.jpg'))

 Bởi – Đức Thánh Cha  nhắc lại – “***con người ngày nay cần chứng nhân hơn là thầy dậy***”…Và Ngài đã dựa trên Tông Huấn “***Loan báo Tin Mừng – Evangelii Nuntiandi***” của Đức Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI - để suy tư và chia sẻ đề tài giáo lý này…

Đức Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI – trong Tông huấn – dạy rằng : Loan báo Tin Mừng không chỉ đơn thuần là truyền đạt nội dung giáo lý và luân lý, mà trên hết là ***làm chứng cho cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa Giêsu Kitô***.Và Ngài quả quyết : Điều này rất quan trọng, bởi vì ***người ta cần những chứng nhân***, nghĩa là những ***con người liên kết chặt chẽ giữa điều họ tin và điều họ sống***, ***giữa đức tin họ tuyên xưng với những việc họ thực hiện***…Cho nên thánh nhân nhấn mạnh đến tầm quan trọng nơi tất cả những người đã được rửa tội là ***sống một đức tin sống động*** ***vào Thiên Chúa Ba Ngôi***, đức tin được thể hiện trong một đời sống thánh thiện hoàn toàn phù hợp với sứ điệp mà chúng ta công bố. Đời sống thánh thiện, dựa trên hồng ân Chúa Thánh Thần mà chúng ta lãnh nhận trong bí tích Rửa Tội, là ***nguồn gốc lòng nhiệt thành của chúng ta để chia sẻ với người khác kho tàng sự sống mới và niềm hy vọng của chúng ta***.

Một điểm khác nữa được Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI nhấn mạnh trong Tông Huấn, đó là đối tượng của việc loan báo Tin Mừng không chỉ là những người ở bên ngoài Giaó Hội – bởi vì họ theo một tôn giáo khác hoặc không theo tôn giáo nào ***– mà cả chính chúng ta,*** những người thuộc Dân Chúa…***Nghĩa là bản thân Giáo Hội*** – để có thể loan báo Tin Mừng – ***thì cần phải được loan báo Tin Mừng***, và vì thế, ***Giáo Hội không ngừng hoán cải*** ***và đổi mới trong Thần Khí***…Một Giáo Hội loan báo Tin Mừng là ***Giáo Hội hoàn toàn hướng về Thiên Chúa***, nguồn ơn cứu độ của chúng ta, ***đồng thời cũng hoàn toàn tham gia vào một cuộc đối thoại sáng tạo với thế giới***, hợp tác với kế hoạch đầy ân sủng của Thiên Chúa vì sự hiệp nhất và hòa bình của gia đình nhân lọai…

· Điểm dừng 1 – “***Con người ngày nay sẵn sàng lắng nghe các chứng nhân hơn là thầy dạy***”...

Loan báo Tin Mừng thì không chỉ đơn thuần là chuyện truyền bá giáo lý và luân lý, nhưng  trước hết và trên hết  là ***chứng tá*** : chúng ta không thể loan báo Tin Mừng nếu không làm chứng tá cho cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa Kitô, Ngôi Lời nhập thể, nơi ơn cứu độ đã được Người thực hiện…Một chứng ta không thể thiếu bởi vì, trên hết, thế giới “***cần những người rao giảng Tin Mừng nói với thế giới về một Thiên Chúa mà họ biết và là Đấng quen thuộc với họ***” (Loan báo Tin Mừng, số 76) Đây không phải là chuyện rao truyền một ý thức hệ hay một giáo lý về Thiên Chúa, nhưng là ***rao truyền về Thiên Chúa – Đấng hằng sống trong chúng ta***…Cho nên chứng tá của Chúa Kitô vừa là ***phương thế đầu tiên của việc loan báo Tin Mừng***, vừa là ***điều kiện cốt yếu để việc loan báo Tin Mừng có kết quả***…

· Điểm dừng 2 – ***Một người đáng tin cậy nếu người đó sống hài hòa giữa điều họ tin và điều họ sống***…

Đức Thánh Cha lưu ý : Cần nhớ rằng chứng tá cũng bao gồm ***đức tin được tuyên xưng***– nghĩa là đức tin ***có sự gắn bó đầy xác tín*** và ***hết sức rõ ràng với Thiên Chúa Cha, Chúa Con và Chúa ThánhThần*** – Đấng đã tạo dựng và cứu chuộc chúng ta vì yêu chúng ta…Đức tin ấy có sức biến đổi chúng ta, biến đổi các mối tương quan giữa chúng ta với nhau qua những tiêu chí và giá trị quyết định sự lựa chọn của mỗi chúng ta. Cho nên bạn không thể bỏ qua ***sự gắn kết giữa điều bạn tin và điều bạn công bố cũng như những gì bạn sống vì và cho đức tin ấy***… Đức Thánh Cha dạy rằng : sự đáng tin không chỉ đến từ việc chúng ta trao đổi với nhau về một học thuyêt hay một hệ tư tưởng, nhưng một con người đáng tin cậy khi họ ***sống hài hòa giữa điều mình tin và điều mình sống***…Và Đức Thánh Cha nhấn mạnh : Nếu người Kitô hữu nói rằng họ tin, nhưng họ lại sống theo cái kiểu cách như một người vô tín…thì đấy là đạo đức giả !!! Bởi, thưa bạn, sống trái ngược với chứng tá là đạo đức giả !

· Điểm dừng 3 – ***Ba câu hỏi căn bản về TIN – SỐNG – và RAO GIẢNG***…

Đức Giào Hoàng Phaolô VI đã nêu lên ba câu hỏi và mỗi người chúng ta được mời gọi để suy tư và trả lời : - ***Bạn có tin điều bạn rao giảng không ?*** ***Bạn có sống theo những gì bạn tin không ?*** ***Bạn có loan báo những gì bạn sống không ?*** Và, thưa bạn, chúng ta không thể hài lòng với những câu trả lời dễ dàng, được chuẩn bị sẵn…Ngược lại câu trả lời của chúng ta phải là ***kết quả của một cuộc trải nghiệm với những rủi ro có thể vấp đụng*, *thậm chí cả sự mất ổn định*** trong khi tìm hiểu, nhưng điều cốt yếu là luôn ***hoàn toàn dặt tin tưởng vào hoạt động của Chúa Thánh*** ***Thần*** - Đấng liên tục làm việc nơi mỗi chúng ta, thúc giục chúng ta tiến lên và tiến xa hơn mãi, vượt ra ngoài những biên giới của chúng ta, vượt qua các rào cản, vượt lên trên những giới hạn của chúng ta dưới bất kỳ hình thức nào…

· Điểm dừng 4 – ***Chứng tá của đời sống Kitô hữu bao hàm một hành trình nên thánh…***

Và thưa bạn, với những rủi ro có thể vấp đụng, thậm chí cả sự mất ổn định trong khi ta đi tìm ý nghĩa của những điều cốt yếu…trong tâm tình hoàn toàn đặt tin tưởng vào hoạt động của Chúa Thánh Thần, Đức Thánh Cha nhắc nhở  chúng ta về ***hành trình nên thánh trong mỗi cuộc đời Kitô hữu dựa trên bí tích Rửa Tội*** – bí tích làm cho chúng ta được “***thông phần vào bản tính Thiên Chúa, và do đó cũng trở nên thánh thiện***” (Hiên chế Ánh Sáng Muôn Dân, sồ 40). Và sự thánh thiện ấy không dành cho số ít – Đức Thánh Cha nhấn mạnh -  bởi đó là quà tặng của Thiên Chúa và cần phải được đón nhận đồng thời nỗ lực mang lại  hoa trái cho chúng ta và cho người khác…Chúng ta được Thiên Chúa tuyển chọn và yêu thương, chúng ta phải mang tình yêu này đến cho người khác…Ngài cũng nhắc lại gíáo huấn của Đức Phaolô VI rằng lòng nhiệt thành rao giảng Tin Mừng ***bắt nguồn từ sự thánh thiện***…Được nuôi dưỡng bằng lới cầu nguyện và nhất là bằng tình yêu đối với Bí Tích Thánh Thể,việc rao giảng Tin Mừng lại làm cho những người thực hiện sứ vụ ấy lớn lên trong sự thánh thiện (x, EN, sô). Vả lại, nếu không có sự thánh thiện, thì lời của người loan báo sẽ “***khó đi vào lòng con người thời đại chúng ta***”, nhưng “*có nguy cơ trở nên hão huyền và vô ích*” (EN, số 76)…

· Điểm dừng 5 – ***Chính Giáo Hội cũng cần được loan báo Tin Mừng***…

Và Đức Thánh Cha dặn dò chúng ta rằng đối tượng của việc loan báo Tin Mừng thì không phải chỉ nhắm đến những người khác, những người tuyên xưng đức tin khác hoặc những người không hay chưa theo một tôn giáo nào, ***mà còn là chính chúng ta*** ***-  những người tin vào Chúa Kitô***và***là thành viên tích cực của Dân Chúa***…Cho nên ***bản thân chúng ta phải hoán cải mỗi ngày***, ***đón nhận Lời Chúa*** và ***thay đổi cuộc sống chúng ta***…Bởi – để làm chứng tá – Giáo Hội cũng phải bắt đầu bằng việc “***để chính mình được rao giảng Tin Mừng***”, nếu không…thì Giáo Hội chỉ là và vẫn là “*một tác phẩm của viện bảo tàng*” mà thôi…Giáo Hội “*cần liên tục lắng nghe****những gì Giáo Hội phải tin,******những lý do của niềm cậy trông của mình****,****điều răn mới của tình yêu****. Giáo Hội là Dân Chúa hòa mình trong thế gian, và thường bị thần tượng cám dỗ…nên luôn cần được nghe công bố những việc của Thiên Chúa – nghĩa là Giáo Hội luôn cần được loan báo Tin Mừng, cần cầm lấy sách Tin Mừng, cầu nguyện và cảm nhận sức mạnh của Thánh Thần – Đấng biến đổi tâm hồn*” (EN, số 15)…

· Điểm dừng 6 – ***Một Giáo Hội luôn hoán cải và canh tân***...

Đức Thánh Cha tiếp tục : Một Giáo Hội ***tự loan báo Tin Mừng*** để ***rao giảng Tin Mừng***[là Giáo Hội] được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, được kêu gọi đi theo con đường rất đòi hỏi, liên tục hoán cải và đổi mới…Điều nảy cũng liên quan đến khả năng thay đổi ***cách hiểu*** và ***sống*** hoạt động rao giảng Tin Mừng của Giáo Hội trong lịch sử…đồng thời không tìm cách ẩn trú trong những lãnh vực được luân lý bảo vệ…với một thứ lý luận rất buồn lòng : mọi việc luôn luôn là như thế !!! Những nơi ẩn trú kiểu ấy làm cho Giáo Hội ngày một yếu đi ! Không, ***Giáo Hội phải tiến lên***, ***phải liên tục phát triển***…***để Giáo Hội luôn trẻ trung***…***Giáo Hội này hoàn toàn hướng về Thiên Chúa,****và vì vậy****…cũng tham gia vào kế hoạch cứu độ nhân loại của Người***, đồng thời [Giáo Hội này] ***cũng hoàn toàn hướng về nhân loại***…Đó là một ***Giáo Hội gặp gỡ thế giới đương đại bằng cách đối thoại***, và ***từ đấy dệt nên những mối quan hệ huynh đệ***, ***tạo ra những không gian gặp gỡ***, ***thực hành những cử chỉ tốt về lòng hiếu khách, chào đón, công nhận****và****hội nhập người khác với những khác biệt, đồng thời lo chăm sóc căn nhà chung của tất cả là thế giới con người chúng ta đây***…***Đó là một Giáo Hội đối thoại với thế giới đương đại, nhưng gặp gỡ Chúa mỗi ngày và thân thưa với Chúa về tất cả, đồng thời để Chúa Thánh Thần nắm giữ vai trò chính trong công cuộc truyền bá Tin Mừng***, ***bởi không có Chúa Thánh Thần, chúng ta chỉ có thể quảng bá Giáo Hội…chứ không thể loan báo Tin Mừng***…

Cuối cùng, Đức Thánh Cha mời gọi chúng ta cùng nhau tìm thời gian đọc lại Tông Huấn Loan báo Tin Mừng của Đức Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI – lời kêu gọi dành cho mọi thành phần Dân Chúa và đặc biệt là các vị mục tử…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHỒNG LƯỜI**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**CHỒNG LƯỜI, CHUYỆN PHIẾM CỦA GÃ SIÊU**

Mỗi khi có dịp ngồi lại với nhau, thế nào các bà vợ cũng bàn tán về những thói hư của các “lão chồng”. Mỗi khi có dịp thỏ thẻ tâm sự, thế nào các chị vợ cũng than thở về những tật xấu của các anh chồng. Về những thói hư tật xấu này, gã xin “kê đơn hoàn tán”: Nào là cờ bạc, nào là bợm nhậu, nào là bồ nhí, nào là bạo lực, nào là biếng nhác. Dưới một góc độ nào đó, thì những thói hư tật xấu này là như những “mối tội đầu”, vì từ đó sẽ phát sinh ra những xáo trộn và đổ vỡ trong cuộc sống gia đình. Hôm nay, gã xin trình bày về tật biếng nhác việc nhà của các đức ông chồng.

Mặc dù không được ghi thành văn bản, nhưng sự phân chia giữa xã hội và gia đình đã ăn sâu vào tận tâm can tì phế của mỗi người, đó là đờn ông thì lo việc ngoài xã hội, còn đờn bà thi lo việc trong gia đình. Sự phân chia này ngày nay đang có phần đảo lộn, khiến nhiều chị đờn bà đã nhảy phóc ra ngoài xã hội và cũng đã gặt hái được những thành quả đáng kể, trong khi đó nhiều anh đờn ông bèn rút vào trong gia đình bằng những bước chân âm thầm:

- Làm trai rửa bát quét nhà.

Vợ gọi thì dạ, bẩm bà em đây.

Tuy nhiên, phần lớn vẫn còn giữ vững quan niệm: Việc nhà là bổn phận của đờn bà, của những chị vợ. Trong phạm vi việc nhà, anh chồng thường có hai thái độ:

**Thái độ thứ nhất là biếng nhác**

Anh chồng không thèm đụng tay vào bất cứ công việc nào ở nhà cả, theo tác phong Tú Xương:

- Việc nhà phó mặc cho bu nó.

  Quắc mắt khinh đời cái bộ anh.

Thử tưởng tượng công việc ban chiều của một chị vợ tại thành phố: Vừa tan sở, vội phóng xe đi đón thằng nhỏ, rồi xẹt qua chợ “chồm hổm”, chân thấp chân cao mua bó rau, con cá. Về nhà bật nồi cơm điện, quay sang tắm cho thằng bé. Xong xuôi, lại đèo con đi đón thằng lớn. Quay về nhà, vừa lau dọn, vừa nấu nướng, vừa canh thằng bé nghịch phá. Tả đột hữu xung hơn nửa tiếng đồng hồ, chị bới tô cơm cho thằng anh, đút cơm cho thằng em. Sau khi giặt giũ, phơi quần áo, ủi đồ, rửa chén, tưới cây, chị ngáp dài khi ngồi vào bàn dạy con học. Những ngày con học thêm, chị càng đuối. Trong khi chị quay cuồng với vai trò nội tướng, thì anh chồng lại đang làm “ngoại tướng” giương oai trong quán nhậu.

Nếu không ở quán nhậu, thì khi về đến nhà, anh chồng cũng chỉ biết tắm rửa, rồi ngồi đọc báo hay xem tivi và chờ vợ mời vô xơi cơm. Thậm chí, trong bữa ăn thiếu trái ớt hay thiếu cây tăm, anh ta cũng chẳng thèm đứng lên đi lấy. Còn khi leo lên giường, anh ta chẳng bao giờ mắc mùng. Thiếu chăn, thiếu gối anh ta cũng mặc kệ, vô tư nằm lăn ra ngủ, chứ không biết tiếp tay chuẩn bị. Đôi vớ anh ta mang, nếu chị vợ quên thay là bốc mùi, thế mà anh ta vẫn cứ hồn nhiên xỏ chân vào. Thậm chí có anh chồng không ngần ngại khoe:

- Vào bữa ăn, tớ chỉ có việc ngồi và đưa bát cho vợ bới cơm. Vợ còn đưa bằng cả hai tay nữa. Đi công tác ở đâu, tớ chỉ cần báo trước, vợ chuẩn bị mọi đồ dùng cần thiết và tớ chỉ việc xách túi lên đường.

Viết đến đây, gã bèn nhớ tới câu ca dao mô tả về tác phong của một anh chồng lười:

- Chú tôi hay tửu hay tăm,

  Hay nghiện chè tàu, hay nằm ngủ trưa.

  Ngày thì ước những ngày mưa,

  Đêm thì ước những đêm thừa trống canh.

**Thái độ thứ hai là đụng đâu hỏng đó**

Những anh chồng thuộc loại này cũng có được tí chút thiện chí, muốn chia sẻ việc nhà với chị vợ, nhưng vì không quen, không tập, không học nên đụng đâu hỏng đó, khiến chị vợ lại càng vất vả mệt mỏi hơn, phải tốn công gấp đôi để giải quyết hậu quả thảm khốc.

Một chị vợ đã kể lại những chuyện xảy ra khi mình vắng nhà như sau: Ngày đầu tiên khi đi công tác xa, lòng chị như lửa đốt, chỉ muốn gọi về nhà ngay, nhưng cố chờ đến tối, xem “lão chồng” ở nhà chống đỡ thế nào. Tám giờ tối, không thể chờ thêm nữa, chị gọi về. Cu Tí con chị bốc máy, nhanh nhẩu báo cáo:

- Mẹ ơi, bố làm nổ cái phích nước với hỏng cái bếp ga rồi.

- Thế bố đâu?

- Dạ, bố đang coi tivi.

- Vậy hai bố con không ăn cơm tối à?

- Bố bảo bố không đói. Con có đói thì ra ngoài tìm đại thứ gì mà ăn. Con cũng chẳng biết tìm gì, nên thôi.

Hoá ra anh chồng chị cũng đói, cũng vô bếp tìm cách pha mì tôm cho hai bố con. Anh ta hí hoáy bật bếp mãi không lên lửa, bèn phán với con trai:

- Bếp hỏng rồi.

Anh ta không biết chị vợ đã cẩn thận khoá bình ga sau mỗi lần dùng. Anh ta chuyển phương án, dùng bình siêu tốc đun nước. Đun xong, đổ luôn vào phích, dù trong phích vẫn còn nước nguội. Vậy là phích nổ. Anh ta mất hứng, bỏ ra xem tivi cho qua bữa, và vì lười, nên cũng không muốn ra ngoài ăn. Nghe con trai kể tỉ mỉ cảnh khổ sở của chồng, chị vừa thương vừa giận, không hiểu sao một cán bộ quản lý giỏi giang ngoài xã hội như anh ta, mà ở nhà lại quá kém cỏi như thế.

Một anh chồng khác có chị vợ đau, nằm ở bệnh viện. Chị vợ nhờ đi mua phở. Anh ta chạy một vòng, rồi quay về bảo:

- Ban trưa chẳng ai bán cả.

Vợ bực:

- Thế sao thường ngày, có lần buổi trưa, anh thèm ăn phở mà em vẫn mua được?

Đi công tác gấp ở tỉnh xa, đến nơi anh gọi điện thoại báo:

- Em ơi, anh quên mang đồ lót, làm sao bây giờ?

Vợ cáu:

- Thì anh mua mà dùng tạm, chuyện đó cũng phải hỏi là sao?

- Nhưng mua cái món đó ở đâu?

- Trời ơi là trời. Ngoài chợ chứ ở đâu.

- Nhưng anh không quen mua mấy thứ đó.

Đến đây thì chị vợ chịu hết nổi:

- Anh muốn mua thế nào cũng được.

Nói xong, liền cúp máy.

Có lần được vợ nhờ lau nhà. Lau được một nửa, thì nghe tiếng vợ hét ầm lên:

- Anh phải quét nhà xong rồi mới lau chứ.

Vậy là anh phải lau lại bằng giẻ khô, rồi quét, rồi lau lại. Cọ toa lét, anh cũng lớ ngớ, hí hoáy mãi mà không xong. Biết chồng làm không được, nhưng chị nghĩ:

- Cứ để “lão” làm một lần cho biết mùi đời.

Bình thường, nhà nhám chân một chút là kêu ca, toa lét có một vết bẩn cũng cằn nhằn.

Có lần gặp trời mưa, “lão” lấy áo mưa ra mặc, mới phát hiện mùi thối. Hoá ra lần trước, sau khi sử dụng, chiếc áo vẫn còn đầy nước, mà “lão” vẫn cứ vô tư tống vô thùng xe, bây giờ mở ra mặc, thì trời ơi, đất hỡi! Phen đó “lão” phải chạy ngược về nhà, thay bộ quần áo khác, vì đồng nghiệp trong phòng không chịu nổi mùi hôi. (Phụ Nữ Thứ Tư, số 103, ngày 20.10.2010).

Vậy đâu là nguyên nhân làm phát sinh tình trạng biếng nhác kể trên? Theo gã nghĩ:

**Nguyên nhân thứ nhất, đó là tại nền văn hoá Đông Phương**

Thực vậy, nền văn hoá Đông Phương vốn mang nhiều ảnh hưởng học thuyết của Khổng Mạnh. Học thuyết này vốn chủ trương trọng nam khinh nữ. Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô. Sinh được một cậu con giai, thì đã được coi như là có; chứ sinh được mười cô con gái, thì vẫn kể như là không. Đồng thời, người vợ phải phục tùng người chồng: Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử. Ở nhà thì phục tùng cha, lấy chồng thì phục tùng chồng, chồng chết thì phục tùng con. Ba chữ “tòng” nay, bất cứ người con gái nào cũng phải thuộc lòng và tuân giữ. Hơn thế nữa, sự phân chia công việc cũng thật rõ ràng; “Gái trong khung cửi, trai ngoài chân mây”. Đờn ông thì lo công danh sự nghiệp ngoài xã hội, như Nguyễn Công Trứ đã viết:

- Có trung hiếu nên đứng trong trời đất,

Không công danh thà nát với cỏ cây.

Còn đờn bà thì lo việc “tề gia nội trợ” và phải ra sức tập luyện tứ đức, tức là công, dung, ngôn, hạnh, như Nguyễn Trãi đã viết:

- Hãy xem xưa, những bậc dâu hiền,

Kiêm tứ đức, dung công ngôn hạnh.

Trong tứ đức thì công là đủ mùi xôi thức bánh, giỏi dang từ đường chỉ mũi kim. Tóm lại là phải đảm đang những việc trong nhà, trong gia đình của mình.

**Nguyên nhân thứ hai là tại nền giáo dục trong gia đình**

Thực vậy, thạc sĩ Vũ Thị Thanh nhận định: “Nhiều người quan niệm công việc nội trợ và chăm sóc con cái là trách nhiệm và bổn phận của chị vợ. Họ không coi đó là bất bình đẳng, mà la một lẽ đương nhiên trong đời sống”. Một khảo sát cho thấy, khi mới kết hôn, chị vợ là người đảm nhiệm chính các công việc nội trợ, trong khi “việc” của các anh chồng thì hết sức khiêm tốn: Mua thức ăn, dọn nhà (3%), nấu cơm (2,4%) rửa bát (1,1%), giặt giũ (1,6%). Sở dĩ người đờn ông ít chịu nhúng tay vào việc nhà là vì không được giáo dục ngay từ nhỏ rằng: Đây cũng là việc của mình. Thậm chí có anh chồng còn kết luận:

- Đờn ông mà vào bếp, thì chẳng còn ra dáng đờn ông nữa. Người ta nhìn vào cười chết.

Tuy nhiên, muốn giúp đỡ vợ những công việc nhà, đôi lúc cũng không phải dễ, nhất là khi còn đang sống chung với bố mẹ. Báo Phụ Nữ Thứ Tư, đã đưa ra một trường hợp điển hình như sau: Anh rất muốn vào bếp để nấu ăn cho vợ, nhưng  lại phải lén mẹ. Anh muốn đối xứ tốt với vợ, thì mẹ anh lại phản đối, cho là anh làm “tôi mọi” vợ. Anh càng đỡ đần vợ nhiều, thì vợ anh càng khổ tâm, vì mẹ chồng xót con, cứ nói xa nói gần:

- Có vợ còn cực hơn đi đày.

Cả khi vợ anh mới sinh con, bà cũng càu nhàu:

- Đống đồ dơ dáy như thế mà lại để chồng xả. Thời xưa, tôi sinh con phải tự lo chứ đâu có đày đọa chồng. Mấy chuyện đó đàn bà phải làm. Người ngoài nhìn vào, họ cười thúi đầu.

Vì thế, anh vừa làm việc nhà cho vợ, vừa phải tìm cách đối phó với mẹ. Cho nên làm việc nhẹ, mà hoá ra chẳng nhẹ tí nào.

**Sau cùng nguyên nhân thứ ba là tại…chị vợ**

Theo tâm lý, thì cánh đờn ông thường thích làm những công việc nặng nhọc, to tát và có tính cách sáng tạo, nên ít để ý tới những công việc lặt vặt, tỉ mỉ, thành thử như trên đã trình bày: Đụng đâu hỏng đó. Một anh chồng đã chia sẻ như sau:

- Tôi muốn tham gia vào các việc trong nhà, nhưng cũng không phải là chuyện dễ, vì không đáp ứng nổi những yêu cầu của vợ. Tôi lau nhà, vợ chê dơ; tôi nấu cơm, vợ chê nhão; tôi nấu canh, vợ chê mặn; tôi tắm cho con, vợ chê còn nhớt xà bông. Sự thiếu tế nhị của vợ khiến tôi mất tự tin, mất hứng thú và chán nản chẳng muốn làm. Không ai làm cực nhọc chỉ để nhận lại tiếng chê. Đó là chưa kể cách sai việc của vợ nhiều phen làm tôi bẽ mặt với khách khứa. Riết rồi tôi phó mặc vợ, đi chơi cho khoẻ.

Trong khi đó, một chị vợ cũng đã thú nhận:

- Hồi mới cưới, tôi cứ xung phong làm hết việc nội trợ. Riêng việc nấu ăn, tôi càng không cho chồng đụng tay vào vì sợ không ngon. Chồng tôi thời sinh viên cũng biết nấu ăn sơ sơ. Nhưng gặp được cô vợ nấu ăn giỏi, nên mặc nhiên xếp mình vào hạng “không biết” và không cần làm nữa. Sau một thời gian, tôi nhận ra sai lầm, bắt đầu kéo chồng tham gia việc bếp núc, lúc thì nhặt rau, khi thì canh chảo cá chiên, bắc nồi cơm. Từ việc nhỏ tiến lên việc lớn, từ dễ đến khó. Tôi thấy đờn ông chỉ lười việc lặt vặt thôi chứ thông minh, nhanh nhạy lắm, ba cái chuyện bếp núc, họ làm vài lần là chuẩn hết.

Và như vậy, để anh chồng bớt đi sự biếng nhác của mình và cùng làm những công việc nhà, nhờ đó mà gắn bó với nhau hơn, thì các chị vợ cần phải tập luyện cho anh chồng. Một chị vợ đã tâm sự như sau:

- Muốn một đứa trẻ cứng cáp, tự lập sớm, người mẹ cần bớt úm, cứ thả cho trẻ tự vật lộn với cuộc sống, sẽ tiến bộ lên ngay. Với chồng cũng thế. Đôi khi cũng cần viện lý do bận rộn gì đó, để mặc đống quần áo bẩn của chồng. Hết đồ sạch để mặc, lại không chờ vợ được, ông ấy mới nghĩ đến chuyện tư đi giặt. Buồn cười lắm, chồng em là cử nhân ngành tự động hoá, nhưng đến lúc giặt đồ mới hỏi vợ: Muốn giặt thì bầm nút nào trước, nút nào sau.

Có nhiều cách tập luyện cho anh chồng, nhưng chủ yếu vẫn là phải biết nhẹ nhàng nhờ vả và ngọt ngào khen thương. Dù là việc chung, nhưng chị vợ nên nhún nhường để “nhờ anh, anh làm giúp em”, chứ không nên khẳng định “anh là chồng, là cha, anh phải làm, phải có trách nhiệm…”. Tình yêu dành cho chị vợ sẽ khiến anh chồng cảm thấy xót xa khi chị vợ vất vả nặng gánh. Không có sự phân công lao động nào hoàn hảo cho bằng sự phân công từ tình yêu thương.

Riêng đối với anh chồng, thì như cha ông ngày xưa đã bảo:

- Học ăn, học nói, học gói, học mở.

Bất kỳ việc gì, cũng đều phải học, ngay cả những việc đơn sơ và tầm thường nhất. Vì vậy, anh chồng cần phải vượt qua cái sĩ diện đờn ông, cũng như mặc cảm đuểnh đoảng và vụng về, lưu tâm học hỏi bằng cách quan sát, hỏi han chị vợ để được cầm tay chỉ việc. Nếu kiên nhẫn học tập, nghề mới này chắc chắn sẽ đem lại cho anh chồng những niềm vui thật bất ngờ.

***Chuyện phiếm của Gã Siêu***

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. x. LACTANTIUS, *Divinarum Institutionum*, V, 19: CSEL 19, tr. 463-464; Pl 6,614 và 616 (ch 20); T. AMBRÔSIÔ, *Epistola ad Valentianum Imp*, Ep 21: Pl 16, 1005; T. AUGUSTINÔ, *Contra litteras Petiliani*, c. II, ch. 83: CSEL 52, tr. 112; PL43, 315; x. C. 23, q. 5, c. 33 (xb. Friedberg, cột 939); nt., *Epist.* 23: PL 33, 98; nt., *Epistola* 34: PL33, 132; nt., *Epistola* 35: PL 33, 135; T. GRÊGÔRIÔ CẢ, *Epistola ad Virglitum et Theodorum episcopos Massiliae Galliarum,* Registrum Epistolarum, I, 45: MGH, *Ep.*, 1, tr. 72: PL 77, 510-511 (I, ep. 47); nt., *Epistola ad Ioannem Episcopum Constantinopolitanum,* Registrum Epistolarum, III, 52: MGH Ep. I tr. 210; PL 77, 649(III, ep. 33); x. D 45, ch 1 (xb. Friedberg cột 160); CĐ TOLET. IV, ch 57; Mansi 10,633; x. D. 45, ch. 5 (xb. Friedberg, cột 161-162); CLÉMENTÊ III: X., V, 6,9 (xb. Friedberg, cột 774); INNÔCENTIÔ III, *Epistola ad Arelatensem Archiepiscopum*, X., III, 42, 3 (xb. Friedberg, cột 646). [↑](#footnote-ref-1)
2. x. Giáo Luật 1351; PIÔ XII, *Huấn từ cho các vị Giám chức cũng như các viên chức và tuỳ viên của Tòa Thượng Thẩm Roma*, 6.10.1946: AAS 38 (1946), tr. 394; nt. Thông điệp *Mystici Corporis*, 29.6.1943: AAS 35 (1943), tr. 243. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. Ep 1,5. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. Ga 6,44. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. Ga 13,13. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. Mt 11,29. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. Mt 11,28-30; Ga 6,67-68. [↑](#footnote-ref-7)
8. x. Mt 9,28-29; Mc 9,23-24; 6,5-6; PHAOLÔ VI, Thông điệp

   *Ecclesiam suam*, 6.8.1964, AAS 56 (1964), tr. 642-643. [↑](#footnote-ref-8)
9. x. Mt 11,20-24; Rm 12,19-20; 2 Ts 1,8. [↑](#footnote-ref-9)
10. x. Mt 13,30 và 40-42. [↑](#footnote-ref-10)
11. x. Mt 4,8-10; Ga 6,15. [↑](#footnote-ref-11)
12. x. Is 42,1-4. [↑](#footnote-ref-12)
13. x. Ga 18,37. [↑](#footnote-ref-13)
14. x. Mt 26,51-53; Ga 18,36. [↑](#footnote-ref-14)
15. x. Ga 12,32. [↑](#footnote-ref-15)
16. x. 1 Cr 2,3-5; 1 Ts 2,3-5. [↑](#footnote-ref-16)
17. x. Rm 14,1-23; 1 Cr 8,9-13; 10,23-33. [↑](#footnote-ref-17)
18. x. Ep 6,19-20. [↑](#footnote-ref-18)
19. x. Rm 1,16. [↑](#footnote-ref-19)
20. x. 2 Cr 10,4; 1 Ts 5,8-9. [↑](#footnote-ref-20)
21. x. Ep 6,11-17. [↑](#footnote-ref-21)
22. x. 2 Cr 10,3-5. [↑](#footnote-ref-22)
23. x. 1 Pr 2,13-17. [↑](#footnote-ref-23)
24. x. Cv 4,19-20. [↑](#footnote-ref-24)
25. x. LÊÔ XIII, Thư *Officio sanctissimo*, 22.12.1887), AAS 20 (1887) tr. 269; nt., Thư *Ex litteris*, 7.4.1887: AAS 19 (1886), tr. 465. [↑](#footnote-ref-25)
26. x. Mc 16, 15; Mt 28, 18-20; PIÔ XII, Thông điệp *Summi Pontificatus*, 20.10.1939: AAS 31 (1939), tr. 445-446. [↑](#footnote-ref-26)
27. x. PIÔ XI, Thư *Firmissimam Constantiam*, 28.3.1937: AAS 29 (1937), tr. 196. [↑](#footnote-ref-27)
28. x. PIÔ XII, Huấn từ *Ci riesce*, 6.12.1953: AAS 45 (1953), tr. 802. [↑](#footnote-ref-28)
29. x. PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 23.3.1952: AAS 44 (1952), tr. 270-278. [↑](#footnote-ref-29)
30. x. Cv 4,29. [↑](#footnote-ref-30)
31. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 299-300. [↑](#footnote-ref-31)
32. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 295-296. [↑](#footnote-ref-32)
33. Trong buổi tiếp kiến ngày 13/5/2015 - <http://vietcatholic.org/News/Html/137542.htm>. [↑](#footnote-ref-33)
34. Trích sách Giáo lý của thánh Đô-rô-thê-ô, viện phụ - Bài đọc 2 Kinh Sách thứ ba tuần 9 TN [↑](#footnote-ref-34)
35. <http://vietcatholic.org/News/Html/137542.htm>. [↑](#footnote-ref-35)
36. Xin giới thiệu cuốn sách LÀM SAO THA THỨ? – Giải Pháp Chữa Lành Cho Khổ Nạn Lạm Dụng Tình Dục. [↑](#footnote-ref-36)
37. Trích bài giáo huấn của thánh Syrilo, GM Gierusalem, bài đọc 2 Kinh Sách thứ Bảy tuần XIII TN. [↑](#footnote-ref-37)
38. x.Nghi Thức Xin Lỗi – Tha Thứ - Chữa Lành và 12 giai đoạn của sách Làm Sao Tha Thứ? [↑](#footnote-ref-38)
39. **Walter Kasper**,*Nền tảng thần học của nhân quyền*, trong *NHÂN QUYỀN VÀ GIÁO HỘI*, HĐGH Công Lý Và Hòa Bình, Vatican, xb, 1990, Địịnh Hướùng chuyễn dịch và xb 1999, trang 69 [↑](#footnote-ref-39)
40. SD tr 69-70 [↑](#footnote-ref-40)
41. «*Nhưng dư luận và các nước tỏ ra tha thiết với nhân quyền như thế, xem ra chỉ là hình thức bên ngoài. Sự kết ước của họ không nhất thiết hàm ngụ cùng một ý nghĩa. Trong khung cảnh của* ***truyền thống Địa trung hải****, chủ thuyết về nhân quyền được hiểu như cái gì hiển nhiên, dựa vào lý chứng của một nền triết học đề cao cá nhân; nhưng các vùng văn minh khác lại không có cùng quan điểm có tính cách tây phương như vậy. Các nước thuộc khối xã hội chủ nghĩa đã ưu tiên nhấn mạnh đến quyền tập thể của con người chứ không phải các quyền cá nhân; và nhất là các nhóm quốc gia thuộc vào những truyền thống tư tưởng ngoài Âu châu, họ khó mà đồng ý về bản văn tuyên ngôn nhân quyền; họ quan niệm những loại quyền riêng thuộc mỗi nền văn hoá (các nước Hồi giáo, các nước thành viên của O.U.A); không nói đến những xứ Á châu mà nhiều luật gia tại đây cự khước những nội dung của tuyên ngôn nhân quyền và cho rằng chúng ngoại lai đối với truyền thống văn hoá của họ; kỳ thực, tại các nước nầy của thế giới, "nhiều hệ thống pháp luật và xã hội đã lấy ý niệm về bổn phận và các trách nhiệm là ý niệm nền tảng, hơn là dựa vào ý niệm các quyền"; và việc tôn trọng luật pháp ở vùng đất đó được quan niệm một cách hoàn toàn khác với phương cách Tây phương, bởi vì "nó còn lệ thuộc vào một số lớn yếu tố bên ngoài nội dung thuần pháp luật như các giá trị xã hội và đạo đức, các niềm tin tôn giáo, tập tục địa phương, tôn trọng quyền bính..."* Rev **Joseph Joblin** SJ. SD tr17 [↑](#footnote-ref-41)
42. **Hervé Carrier** SJ *Một cái nhìn mới về học Thuyết xã hội công giáo,* Quyển một, Bản dịch việt ngữ Định Hướng 1999 tr 53 *« Nhiều người công giáo đã tuừng ngại ngùng để hoàn toàn đồng ý vớùi Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền (1948) vì họ tiếc rằng bản văn ấy không nhìn nhận những quyên căn Bản của Thiên Chúa »* [↑](#footnote-ref-42)
43. **M. Villey**, *Le droit et Les droits de l’homme* Puf, Paris 1983, 174. [↑](#footnote-ref-43)
44. **Walter Kasper *sd*** tr 75 *« Thật thế, về mặt lịch sử, các thành ngữ tân thời về nhân quyền là những hiện tượng của* ***khủng hoảng****. Các hiện tượng khủng hoảng như thế phát sinh trong lịch sử từ khi trật tự thời Trung cổ sụp đổ. »* [↑](#footnote-ref-44)
45. Rev **Joseph Joblin** SJ SD tr 50 [↑](#footnote-ref-45)
46. **Dom Besse**, *l’Eglise et les libetés*, Paris, 1913, 122-126 [↑](#footnote-ref-46)
47. TĐ *Pacem in terris*, phàn 159-313 SD-53-54 [↑](#footnote-ref-47)
48. **J.M. Aubert**  *Eglise et Droits de l’homme*, in *Droits de l’homme défi pour la Charité*  SoS xb Paris 1983, tr 165-166 [↑](#footnote-ref-48)
49. Xem *TĐ Hào Quang Chân Lý* của GH Gioan Phaolô II [↑](#footnote-ref-49)
50. **Roger Etchegaray,** *Lời tựa* *SD*  [↑](#footnote-ref-50)
51. **Walter Kasper** *SD* tr 104 [↑](#footnote-ref-51)
52. **Đ**ức **Phaolô VI**, *Sứ điệp gửi Đại Hội Đống Liê n Hiệp Quốc* (.10.1965) *AAS* LVII (1965), 8,78. [↑](#footnote-ref-52)
53. **Đ**ức **Gioan Phaolô II** *Aux membres de la Sacra Romana Rota* (17.2.1979); *AAS* LXXI (1979), 422 (trích trong O. Hoffe e.a [Edit], Johannes Paul II (chú thích 49, 113 tiếp theo. [↑](#footnote-ref-53)